

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU, QUÁ CẢNH; PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA, CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định Quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi ý kiến góp ý và tổng số ý kiến nhận được

1.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội: 52 cơ quan (gồm 16 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 34 UBND các tỉnh, thành phố; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) và tại Hội nghị lấy ý kiến một số Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội logistics, doanh nghiệp vận tải; một số hãng tàu biển, hãng hàng không.

1.2. Tổng số ý kiến nhận được:

a) Nhất trí hoàn toàn: 15 đơn vị (UBND các tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, Huế, Phú Thọ, An Giang, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thái Nguyên, Lai Châu, Nghệ An, Thanh Hóa, Sơn La; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Đài Tiếng nói Việt Nam).

b) Có ý kiến:

- UBND các tỉnh, thành phố: 19 đơn vị (Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cà Mau, Hưng Yên, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Quảng Trị, Ninh Bình, Lào Cai, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Quảng Ninh);

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 12 đơn vị (Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam).

- Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)

1.3. Chưa nhận được:

Tính đến ngày 30/01/2026, Bộ Tài chính chưa nhận được ý kiến tham gia của 05 đơn vị: (UBND tỉnh Lâm Đồng, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam).

2. Kết quả cụ thể như sau

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
Căn cứ pháp lý ban hành Nghị định	UBND tỉnh Lào Cai	Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành Nghị định là: “Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13”. Lý do: Hiện nay Sở Nội vụ cấp tỉnh đang thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, trong đó có việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá nhập khẩu có khả năng mất an toàn của tổ chức, cá nhân, thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 2 của dự thảo Nghị định. Do vậy việc bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 tại căn cứ ban hành Nghị định là cần thiết.	Tiếp thu, đã bổ sung tại phần căn cứ ban hành Nghị định
	Bộ Quốc phòng	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát và bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý có liên quan trực tiếp đến phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, cụ thể gồm: Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2023); Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung năm 2023); Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16/6/2023); Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).	Tiếp thu, đã bổ sung tại Dự thảo các văn bản Luật theo ý kiến tham gia

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		Lý do: Việc bổ sung các căn cứ nêu trên nhằm bảo đảm sự phù hợp, đầy đủ về cơ sở pháp lý, thống nhất với nội dung điều chỉnh của dự thảo Nghị định.	
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị xem xét bổ sung Luật Biên giới quốc gia năm 2003; Luật Biên phòng Việt Nam năm 2020 sửa đổi, bổ sung Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội. Lý do: Bộ đội Biên phòng là lực lượng chủ trì đảm bảo đảm an ninh trật tự trong khu vực biên giới, cửa khẩu, do vậy phương tiện, người điều khiển phương tiện, người đi trên phương tiện xuất nhập cảnh qua cửa khẩu chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ đội Biên phòng tại cửa khẩu.	Tiếp thu, đã bổ sung tại Dự thảo
	Bộ Công an	Đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý nội dung: “Căn cứ Luật An ninh mạng 2025”	Tiếp thu, đã bổ sung vào Dự thảo
	Bộ Xây dựng	Tại phần căn cứ, đề nghị bổ sung “ <i>Luật Đường sắt số 95/2025/QH15</i> ”	Tiếp thu, đã bổ sung tại phần căn cứ pháp lý ban hành Nghị định
Về tính phù hợp với định hướng của Đảng	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát nội dung dự thảo Nghị định với định hướng của Đảng tại Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và các văn bản liên quan khác của Đảng để bảo đảm phù hợp. Ngoài ra, Bộ Tư pháp lưu ý Quý Bộ trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, trong đó không được “<i>chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ</i>” (điểm d khoản 2 Điều 9); Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát	Tinh thần Nghị định đã xây dựng thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó yêu cầu “đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm” (Mục 2 Phần III); Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.	
Về hồ sơ và hình thức dự thảo Nghị định	Bộ Công Thương	Về cơ bản, hồ sơ và hình thức dự thảo Nghị định đáp ứng theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Tiếp thu
	Bộ Tư pháp	Về hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.	Dự thảo Nghị định được xây dựng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ
Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên	Bộ Tư pháp	Đề nghị Quý Bộ rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan, trong đó có cam kết tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) và các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.	Nghị định thực hiện đã đảm bảo theo các cam kết tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) và các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên
Bổ quy định về kiểm tra chuyên ngành	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	Dự thảo bỏ toàn bộ Mục 2 (Điều 21 đến Điều 24) về kiểm tra chuyên ngành, chỉ còn các quy định về thủ tục hành chính, trao đổi dữ liệu Ý kiến góp ý: Khôi phục tối thiểu 3 nội dung cốt lõi, đồng thời bổ sung thêm đối tượng miễn kiểm tra chuyên ngành là hàng hóa được bán từ doanh nghiệp nội địa vào doanh nghiệp chế xuất và hàng hóa mua bán giữa các DNCX với nhau (thống	Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; quản lý, vận hành và trao đổi, chia sẻ dữ

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		nhất với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Quản lý ngoại thương. Lý do: Việc bỏ Mục 2 sẽ tạo khoảng trống pháp lý cho các trường hợp đang được miễn kiểm tra chuyên ngành theo Điều 22. Khi thiếu căn cứ miễn cụ thể bằng văn bản, cơ quan quản lý thường chọn phương án an toàn là yêu cầu kiểm tra đầy đủ, dẫn đến phát sinh thời gian thông quan, phát sinh thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp.	liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc dự thảo bỏ Mục 2 (từ Điều 21 đến Điều 24) không làm phát sinh khoảng trống pháp lý đối với hoạt động kiểm tra chuyên ngành, do các biện pháp quản lý và kiểm tra chuyên ngành, bao gồm danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra và các trường hợp được miễn kiểm tra, hiện đã được quy định đầy đủ tại Luật và các văn bản pháp luật chuyên ngành của các Bộ quản lý chuyên ngành và vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành. Đối với các trường hợp miễn kiểm tra chuyên ngành như hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất hoặc giữa các doanh nghiệp chế xuất với nhau, việc áp dụng được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, các văn bản hướng dẫn liên quan và pháp luật chuyên ngành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.
Quy định đối với hàng hóa được đưa vào các khu vực riêng	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	Ý kiến góp ý: Theo dự thảo thì NSW sẽ là nơi tiếp nhận các thông tin xử lý quản lý chuyên ngành cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh. Như vậy, dự thảo chưa đề cập đến hàng hóa được đưa vào các khu vực riêng. Cần xem xét bổ sung thêm “khu vực hải quan riêng” vào các cụm từ “hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh” của toàn bộ các nội dung tại dự thảo. Lý do: Vì ngoài Kho ngoại quan, doanh nghiệp chế xuất và tương lai có thể phát sinh các khu vực như khu thương mại tự	Dự thảo Nghị định quy định việc thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Theo quy định của pháp luật hải quan hiện

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		do, khu tài chính quốc tế ... cũng cần thực hiện các thủ tục hải quan cho hàng hóa ra vào. Do đó, nếu không thêm cụm từ “khu vực hải quan riêng” thì hàng hóa xuất nhập khẩu ra vào khu vực đó, tương tác thông qua NSW cũng chưa phù hợp.	hành, hàng hóa đưa vào, đưa ra các khu vực hải quan riêng (như kho ngoại quan, doanh nghiệp chế xuất...) được quản lý và thực hiện thủ tục hải quan theo chế độ xuất khẩu, nhập khẩu hoặc quá cảnh tương ứng. Do đó, các trường hợp này đã thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo thông qua các khái niệm “hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh”. Việc bổ sung thêm cụm từ “khu vực hải quan riêng” vào toàn bộ các quy định của dự thảo là không cần thiết, có thể làm phát sinh trùng lặp, kéo dài câu chữ và không làm thay đổi bản chất phạm vi điều chỉnh của Nghị định.
Thủ tục hành chính đối với PTVT	UBND tỉnh Điện Biên	Nhiều thủ tục hành chính liên quan đến phương tiện vận tải do nhiều cơ quan cùng xử lý (liên ngành), tuy nhiên dự thảo chưa quy định rõ ràng thời hạn và trách nhiệm giải quyết cụ thể của từng cơ quan. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào các Điều 29 (Tàu thuyền), Điều 34 (Phương tiện đường bộ), và Điều 40 (Tàu hỏa) ... một cơ chế rõ ràng hơn về phân bổ thời gian xử lý giữa các cơ quan.	Thủ tục này theo quy định của các Bộ ngành, Hệ thống chỉ tiếp nhận hồ sơ và chuyển thông tin, kết quả cho các Bộ ngành. Thời gian xử lý giữa các cơ quan đã được quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật chuyên ngành.
Đơn giản hóa thủ tục hành chính	Bộ Nội vụ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ ban hành Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) dựa trên dữ liệu; nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng các quy định tại Nghị định này sẽ tạo điều kiện để thực hiện đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, bãi bỏ yêu cầu, thành phần hồ sơ không cần thiết, thông qua việc kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu để thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.	Dự thảo Nghị định đã được xây dựng theo tinh thần Nghị quyết này

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	Bộ Công Thương	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện nội dung về cắt bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nội dung phân cấp, phân quyền tại mục 3.4 và 3.5 dự thảo Tờ trình. Đồng thời, rà soát, bổ sung quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phù hợp tại dự thảo Nghị định, do hiện nay nhiều thủ tục hành chính đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.	Dự thảo đã bổ sung một số nội dung thủ tục hành chính phân cấp phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện
Kết nối liên thông Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh	Bộ Nội vụ	Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định theo hướng xem xét việc kết nối, liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh trong việc giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực phục vụ giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN.	Đã bổ sung, chỉnh lý tại khoản 3, khoản 4, khoản 7 Điều 4 Dự thảo
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị nghiên cứu triển khai thực hiện Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh theo hướng dẫn tại Công văn số 7753/BKHCN-CĐSGQ ngày 17/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Cổng thông tin một cửa quốc gia chỉ tiếp nhận và chuyển thông tin cho hệ thống xử lý chuyên ngành của các bộ ngành để giải quyết thủ tục hành chính. Việc xử lý thủ tục hành chính được thực hiện trên các hệ thống xử lý chuyên ngành do các bộ, ngành xây dựng, quản lý và vận hành.
		Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét việc kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc có các quy định cụ thể nhằm bảo đảm liên thông dữ liệu thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng dịch vụ công Quốc gia và để các doanh nghiệp có thể đăng nhập vào Cổng thông tin một cửa quốc gia bằng tài khoản có sẵn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Về đăng nhập hệ thống: Tại Điều 11 Dự thảo đã quy định việc tổ chức, cá nhân được sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID để đăng ký tham gia kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia. Theo đó, doanh nghiệp có thể sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập và thực hiện thủ tục hành chính trên cả Cổng thông tin một cửa quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất tài

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			khoản đăng nhập, tránh phát sinh thêm tài khoản mới. Về liên thông dữ liệu: Dự thảo quy định việc thực hiện đồng bộ kết quả xử lý thủ tục hành chính giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin một cửa quốc gia theo cơ chế hai chiều. Việc liên thông được thực hiện đối với kết quả xử lý, không thực hiện đồng bộ hồ sơ nhằm bảo đảm nguyên tắc mỗi hồ sơ chỉ được khai báo và xử lý trên một hệ thống duy nhất, tránh trùng lặp dữ liệu, giảm tải cho hệ thống và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.
Về phân quyền, phân cấp và nguồn nhân lực	Bộ Nội vụ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát hoàn thiện dự thảo Nghị định bảo đảm tuân thủ, thực hiện đúng quy định pháp luật về phân quyền, phân cấp và nguồn nhân lực.	Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc bảo đảm kết nối hệ thống xử lý thủ tục hành chính của mình, bao gồm cả phần được phân cấp cho địa phương với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.
	Bộ Công Thương	Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, cập nhật một số thủ tục hành chính đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.	Dự thảo Nghị định quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; không quy định danh mục cụ thể các thủ tục hành chính thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, do đó không đặt ra yêu cầu rà soát, cập nhật từng thủ tục hành

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			chính theo cơ quan thực hiện trong nội dung dự thảo. Ngoài ra, Điều 19 (<i>Tiếp nhận, xử lý hồ sơ hành chính và thông báo kết quả</i>) Chương III dự thảo Nghị định về thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia thì chủ thể tiếp nhận và xử lý hồ sơ hành chính được quy định theo hướng chung là “cơ quan xử lý” nói chung, không giới hạn trong phạm vi Bộ, ngành, lĩnh vực, mà bao quát các cơ quan có thẩm quyền, được phân cấp, phân quyền giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Bên cạnh đó, Điều 22 dự thảo Nghị định cũng đã quy định trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện các biện pháp quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, theo đó đã bao gồm Ủy ban nhân dân các tỉnh và các cơ quan được phân cấp, phân quyền theo quy định.
Thông tin, dữ liệu tại Cổng thông tin một cửa quốc gia được sử dụng để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và	Thanh tra Chính phủ	Dự thảo Nghị định chưa có nội dung quy định về thông tin, dữ liệu tại Cổng thông tin một cửa quốc gia được sử dụng để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm như nội dung Kết luận số 3690/KLUBPL15 ngày 17/01/2025 của Ủy ban pháp luật Quốc hội khóa XV kết luận Phiên giải trình về “Việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan” nêu tại dự thảo Tờ trình Chính phủ của Bộ Tài chính.	Cổng thông tin một cửa quốc gia chỉ tiếp nhận và chuyển thông tin cho hệ thống xử lý chuyên ngành của các bộ ngành để giải quyết thủ tục hành chính. Do đó để thực hiện thanh tra trực tuyến thì Thanh tra Chính phủ lấy thông tin từ hệ thống của các bộ ngành.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
xử lý vi phạm		Do đó, để thực hiện đầy đủ nội dung Kết luận của Ủy ban pháp luật Quốc hội khóa XV, đồng thời bổ sung cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh tra trực tuyến, từ xa trên dữ liệu điện tử theo khoản 2 Điều 19 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung dự thảo Nghị định quy định về thẩm quyền quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ, dữ liệu lưu trữ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng.	
Quy định về bảo trì, nâng cấp hệ thống	Bộ Xây dựng	Đề nghị bổ sung quy định về việc định kỳ bảo trì, nâng cấp hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia nhằm đảm bảo hệ thống được cập nhật kịp thời phù hợp với các quy định mới, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của người dân và doanh nghiệp cũng như việc xử lý thủ tục của các cơ quan liên quan.	Đối với nội dung bảo trì hệ thống, Dự thảo đã quy định tại Điều 7 về việc bảo đảm vận hành, duy trì hoạt động ổn định của Cổng thông tin một cửa quốc gia, trong đó bao gồm nội dung bảo trì hệ thống. Đối với nội dung nâng cấp hệ thống: Việc nâng cấp Cổng thông tin một cửa quốc gia được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý thủ tục hành chính theo quy định của các bộ, ngành, các quy định pháp luật có liên quan và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn. Vì vậy không quy định cụ thể trong Dự thảo.
Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định	Bộ Ngoại giao	1. Nhất trí với việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2019/NĐ-CP và các nội dung tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định mới thay thế, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với tiến trình cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa quản lý nhà nước và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. 2. Về nội dung, các tài liệu thể hiện rõ định hướng tăng cường phối hợp liên ngành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tạo thuận lợi cho việc triển khai Cơ chế một cửa ASEAN.	Tiếp thu Tiếp thu

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		Qua đó, góp phần nâng cao tính minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả của môi trường thương mại, tăng cường kết nối khu vực và khẳng định vai trò tích cực của Việt Nam trong ASEAN.	
	UBND tỉnh Vĩnh Long	Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long thống nhất với dự thảo Nghị định. Việc ban hành Nghị định là cần thiết, đảm bảo đầy đủ thủ tục đối với các loại hình phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu và được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên Cổng thông tin một cửa quốc gia từ khâu tiếp nhận, xử lý và phản hồi kết quả, cũng như việc chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các bên có liên quan.	Tiếp thu
	UBND tỉnh Thanh Hóa	Hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được xây dựng đầy đủ trình tự, thủ tục, nội dung cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước; đồng thời, việc ban hành Nghị định thay thế là cần thiết nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định.	Tiếp thu
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	Tiếp thu
Về dự thảo Tờ trình Chính phủ	Bộ Công Thương	Trong thuyết minh dự thảo Nghị định, cơ quan soạn thảo đã nêu việc bỏ nội dung về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan	Tiếp thu, chỉnh lý

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		soạn thảo rà soát, sửa đổi cụm từ “kiểm tra chuyên ngành” phù hợp còn sót trong hồ sơ dự thảo Nghị định.	
	Bộ Công Thương	Tại mục 2.4 Cơ sở thực tiễn, dự thảo Tờ trình có nêu “...việc sửa đổi quy định về việc kết nối, ...không chỉ áp dụng theo Cơ chế một cửa ASEAN mà được mở rộng trên cơ sở các thỏa thuận, điều ước quốc tế được ký kết với các nước đặc biệt là đối tác thương mại chiến lược..”. Tuy nhiên, nội dung tại mục II.1.1 chỉ nêu mục đích ban hành là “Thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên...”. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, sửa đổi, bổ sung thống nhất nội dung.	Đã chỉnh lý, bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ
	Bộ Công an	Đối với dự thảo Tờ trình Tại mục 2 phần I về Cơ sở thực tiễn, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung đánh giá về tình hình tiếp nhận, khai thác, xử lý thông tin hành khách trước chuyến bay nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cụ thể như sau: Thực hiện Nghị định số 85/2019/NĐ-CP các hãng hàng không đã và đang truyền các dữ liệu thông tin hành khách, tổ lái và nhân viên làm việc trên tàu bay (API) và thông tin hành khách đặt chỗ (PNR) lên Cổng Thông tin một cửa quốc gia sau khi đã hoàn tất thủ tục cho từng chuyến bay. Dữ liệu sau đó được truyền về Bộ Công an để khai thác, xử lý. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như: ⁽¹⁾Đối với chuyến bay nhập cảnh, dữ liệu thường đến chậm; dữ liệu chuyến bay, thông tin hành khách so với thực tế không đồng nhất, thiếu thông tin dẫn đến công tác xử lý của các đơn vị thuộc Bộ Công an gặp nhiều khó khăn. ⁽²⁾Đối với các chuyến bay xuất cảnh, Bộ Công an chỉ nhận được dữ liệu sau khi các hãng hàng không đã hoàn tất thủ tục, hành khách hoàn thành thủ tục xuất cảnh nên việc khai thác, xử lý dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự; đồng thời, các dữ liệu trước chuyến bay xuất cảnh theo quy định của pháp	Cục Hải quan – Bộ Tài chính và Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước về hải quan và xuất nhập cảnh giữa Cục Hải quan và Cục Quản lý xuất nhập cảnh (Quy chế phối hợp số 2272/QCPh-CHQ-QLXNC ngày 14/01/2026)

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		luật hiện hành cũng chưa đáp ứng yêu cầu công tác kiểm soát xuất nhập cảnh (<i>thiếu thông tin thủ tục lên máy bay của hành khách</i>). Các khó khăn, vướng mắc nêu trên do Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 và Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025) chưa quy định cụ thể về dữ liệu của hành khách, thành viên tổ bay, nhân viên làm việc trên tàu bay, thông tin đặt chỗ của hành khách; trách nhiệm cung cấp dữ liệu hành khách hoàn thành thủ tục lên máy bay... của các hãng hàng không. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để kịp thời khắc phục các khó khăn, vướng mắc trên.	
	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Tờ trình gửi kèm Công văn số 19395/BTCCHQ ngày 12/12/2025 nêu trên đã có các nội dung về cơ sở chính trị và cơ sở thực tiễn nhưng chưa làm rõ nội dung về cơ sở pháp lý của việc xây dựng Nghị định. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ bổ sung nội dung chi tiết hơn về cơ sở pháp lý tại Mục I dự thảo Tờ trình.	Đã bổ sung vào Tờ trình
	Bộ Xây dựng	Tại gạch đầu dòng cuối cùng điểm c mục 3.2.3 phần IV, đề nghị thay cụm từ “ UBND tỉnh biên giới ” bằng cụm từ “ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ” với lý do như nêu trên đối với khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định.	Đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình Chính phủ
	Bộ Khoa học và Công nghệ	a) Về thuật ngữ và tính nhất quán: Đề nghị thống nhất cách dùng thuật ngữ “Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan” và “Hệ thống điện tử hải quan” trong toàn bộ Tờ trình để tránh hiểu khác nhau khi đối chiếu với dự thảo Nghị định.	Đã chỉnh lý tại dự thảo Tờ trình Chính phủ

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		b) Về nội dung đánh giá tác động: Đề nghị bổ sung ngắn gọn đánh giá tác động định lượng (ước tính giảm số lần nộp hồ sơ, giảm thời gian xử lý, chi phí tuân thủ) nhằm tăng tính thuyết phục khi trình Chính phủ.	Về hồ sơ chỉ nộp một lần trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, hồ sơ được tiếp nhận trên Cổng và chuyển các bộ ngành để xử lý nên không làm phát sinh chi phí tuân thủ
		c) Về cửa khẩu thông minh: Mục 2.4 đã nêu rõ bối cảnh triển khai cửa khẩu thông minh, đề nghị nhấn mạnh hơn mối liên hệ trực tiếp giữa Nghị định này với việc tạo cơ sở pháp lý triển khai các mô hình cửa khẩu thông minh, cửa khẩu số trong giai đoạn 2025 - 2030.	Đã bổ sung nhấn mạnh mối liên hệ trực tiếp giữa Nghị định với việc tạo cơ sở pháp lý triển khai mô hình cửa khẩu thông minh, cửa khẩu số giai đoạn 2025-2030.
Về hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm vận hành hệ thống	Bộ Xây dựng	Đối với các nội dung về hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm vận hành hệ thống, đề nghị bổ sung quy định về yêu cầu, trách nhiệm đối với việc bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, tính ổn định và an toàn của Cổng thông tin một cửa quốc gia do lượng hồ sơ điện tử ngày càng tăng, doanh nghiệp nhiều khi không thể truy cập để đẩy hồ sơ lên Cổng và bắt buộc phải chuyển sang thủ tục giấy. Trong khi đó, hoạt động của tàu thuyền, hàng hóa tại cảng biển mang tính liên tục, đặc biệt đối với các tàu hoạt động vận tải hành khách có thời gian rời cảng cố định, thời gian xử lý hồ sơ ngắn.	Cổng thông tin một cửa quốc gia là đầu mối duy nhất tiếp nhận và chuyển thông tin đến các Bộ, ngành có liên quan. Cổng đã được thiết kế đồng bộ, có cơ chế dự phòng nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định. Trường hợp sự cố hệ thống xử lý chuyên ngành thuộc trách nhiệm các Bộ, ngành xử lý; trường hợp sự cố của Cổng thông tin một cửa quốc gia thì xử lý theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 121/2025/TT-BTC.
Đối với dự thảo các mẫu kèm theo Nghị định	Bộ Xây dựng	Đối với Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định, đề nghị cân nhắc quy định bắt buộc khai báo nơi làm việc, địa chỉ nơi làm việc của người điều khiển phương tiện vận tải và người đi trên phương tiện vận tải tại mục 5, mục 6 phần I do chưa phù hợp với người điều khiển phương tiện cá nhân hoặc người đi trên phương tiện vận tải là học sinh, sinh viên, người thất nghiệp,...	Đã chỉnh lý tại Mẫu số 05 Dự thảo
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối với Phần IV. Thông tin hải quan tại Mẫu số 03 (Thông tin khai báo) dự thảo Nghị định, đề nghị sửa đổi, bổ sung các	Đã bổ sung vào Mẫu số 03 và Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Dự thảo Nghị định

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		thông tin sau: - “Tên cửa khẩu” tại IV.2. Lý do: để các cơ quan kiểm tra chuyên ngành nắm rõ hơn thông tin cửa khẩu thay vì chỉ hiển thị mã cửa khẩu; - “Tình trạng thông quan”. Lý do: để các cơ quan kiểm tra chuyên ngành theo dõi và hậu kiểm.	
Ý kiến khác	Bộ Công Thương	Đề nghị Bộ Tài chính sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai VNSW giai đoạn tới để các Bộ, ngành có cơ sở pháp lý để triển khai công việc trên VNSW (Quyết định 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1258/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ có giai đoạn thực hiện 2018 - 2020).	Đây là các nội dung kiến nghị đối với các tồn tại vướng mắc nêu tại mục 4 Công văn số 101/BCT-XNK ngày 08/01/2026 của Bộ Công Thương. Đây là các tồn tại, vướng mắc Bộ Công Thương nêu phản ánh trong quá trình triển khai cơ chế một cửa, không thuộc nội dung tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 85/2019/NĐ-CP. Do vậy, Bộ Tài chính (Cục Hải quan) sẽ phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ ngành trong quá trình triển khai tiếp theo.
		Đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thành việc kết nối các TTHC còn lại của Bộ Công Thương lên VNSW, đồng thời tập trung nguồn lực, hỗ trợ Bộ Công Thương nâng cấp, triển khai mới các TTHC trên VNSW trong thời gian sớm nhất.	
		Đề nghị Bộ Tài chính sớm có tài liệu hướng dẫn cho các Bộ, ngành về mô hình xử lý tập trung tại VNSW kết hợp với xử lý chuyên ngành.	
		Hiện nay, Bộ Công Thương đang nâng cấp Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys). Để đảm bảo việc kết nối với cơ chế một cửa quốc gia và qua đó kết nối với cơ chế một cửa ASEAN, Hải quan Hàn Quốc, đề nghị Bộ Tài chính sớm cung cấp cho Bộ Công Thương thông tin kỹ thuật phục vụ việc kết nối với cơ chế một cửa quốc gia.	
		Đề nghị Bộ Tài chính trao đổi, thống nhất với Văn phòng Chính phủ về việc các thủ tục đã triển khai trên VNSW thì	

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		không đưa vào danh sách triển khai của Cổng dịch vụ công quốc gia. Ví dụ một trường hợp cụ thể của Bộ Công Thương là thủ tục Khai báo hóa chất đang được triển khai hiệu quả trên VNSW, nhưng lại nằm trong danh sách bắt buộc phải triển khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia và do sự khác biệt về kỹ thuật của hai hệ thống nên đến thời điểm này, thủ tục Khai báo hóa chất chỉ kết nối được với Cơ chế một cửa quốc gia. Việc phải kết nối đến cả VNSW và Cổng dịch vụ công quốc gia làm cho các Bộ, ngành phải phân tán nguồn lực, gia tăng khối lượng công việc. Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Văn phòng Chính phủ sớm có giải pháp kết nối, xác thực lẫn nhau, để các Bộ, ngành, không phải kết nối đến hai hệ thống quốc gia có giải pháp kỹ thuật, mô hình kết nối khác nhau. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban 1899 tại Thông báo số 312/TBVPCP ngày 30 tháng 9 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Quyết định số 121/QĐ-BCT ngày 19 tháng 01 năm 2023 về việc phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN, kiểm tra chuyên ngành và tạo thuận lợi thương mại của Bộ Công Thương giai đoạn 2023 - 2026 (chi tiết nhiệm vụ và kinh phí hằng năm). Tuy nhiên, từ năm 2023 cho đến nay, Bộ Công Thương chưa được cấp kinh phí để triển khai các nhiệm vụ về cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại. Đề nghị Bộ Tài chính bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 và những năm tiếp theo để Bộ Công Thương có nguồn lực thực hiện nhiệm vụ cơ chế một cửa ASEAN, cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại của Bộ Công Thương theo Quyết định số 121/QĐ-BCT ngày 19 tháng 01 năm 2023 nêu trên.	

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	Bộ Xây dựng	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc xuất khẩu tàu bay để đảm bảo quyền yêu cầu xuất khẩu của người được chỉ định IDERA (Irrevocable De-registration and Export Request Authorization); đồng thời quy định rõ thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục để các cá nhân, tổ chức nước ngoài thuận tiện trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Công ước về quyền lợi quốc tế đối với trang thiết bị lưu động và Nghị định thư về các vấn đề cụ thể đối với trang thiết bị tàu bay Cape Town có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 01/01/2015. Thông báo 44/2015/TB-LPQT ngày 22/09/2015 của Bộ Ngoại giao thông báo điều ước quốc tế có hiệu lực nêu rõ: <i>“Tuyên bố theo Điều XXX (1) đối với Điều XIII: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố áp dụng Điều XIII”.</i> Khoản 4 Điều XIII Nghị định thư về ủy quyền đề nghị xoá đăng ký và xuất khẩu quy định: <i>“4. Nhà chức trách đăng ký và các cơ quan hành chính khác tại các Quốc gia ký kết phải khẩn trương hợp tác và trợ giúp bên được ủy quyền trong việc thực hiện các biện pháp khắc phục được quy định tại Điều IX.”</i> Khoản 3 Điều 21 Luật Hàng không dân dụng số 130/2025/QH15 quy định: <i>“3. Tòa án, cơ quan đăng ký tàu bay, hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan khác có trách nhiệm hợp tác và trợ giúp người được chỉ định trong văn bản IDERA thực hiện các biện pháp khắc phục quy định tại Điều IX và Điều XIII của Nghị định thư Cape Town”.</i> Điều 13 quy định về đăng ký, quản lý và xoá đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam và Điều 15 quy định về nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay cũng được cập nhật, sửa đổi để phù hợp với thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nhóm Công tác Hàng không (AWG) liên tục đánh giá, theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ quốc gia thành viên Công ước Cape Town của Việt Nam. Việt Nam vẫn đang trong danh sách	Việc xuất khẩu tàu bay đã được quy định tại các văn bản pháp luật về thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá. Về thủ tục xuất cảnh nhập cảnh tàu bay đã được quy định tại Mục 1 Chương IV Dự thảo Nghị định.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		theo dõi do có các tranh chấp liên quan đến việc xóa quốc tịch và xuất khẩu tàu bay. Theo đánh giá đến ngày 09/01/2026 (<i>gửi kèm theo</i>), Việt Nam được đánh giá mức độ tuân thủ Trung bình – Medium (67.5) (tháng 01/2022 là 71.5 và tháng 03/2022 là 62.5), AWG đánh giá cụ thể các nội dung liên quan như sau: <i>“The customs authority, as the authority responsible for export authorizations, has not yet passed regulations on export-related procedures in the event of an exercise of an IDERA, which may contribute to inconsistent practice as to whether an authorized party under an IDERA may apply for export authorization on repossessed aircraft without the cooperation of the importing airline”.</i> <i>“The customs authority required the provision of an export certificate of airworthiness in order to export of the aircraft. The remedy of export under the CTC is required to be exercised in conformity with applicable aviation safety laws and regulations (arts. IX (5), X (7)). Such applicable safety laws and regulations are ‘those that relate to the fitness of aircraft to fly out of the jurisdiction’ (Official Commentary, para. 5.73). This is a different standard than that applicable to an export certificate of airworthiness: the CTC rule requires confirmation of the safety of a specific flight. In contrast, an export certificate of airworthiness is not valid for purposes of flight. As such, the delays attributable to such requirement for an export certificate of airworthiness are inconsistent with CTC”.</i> Đề nghị bổ sung quy định chặt chẽ hơn đối với việc xử lý hồ sơ ngoài hệ thống trong trường hợp một trong các cơ quan liên ngành không thực hiện được hồ sơ điện tử nhưng vẫn tiếp tục xử lý bằng hồ sơ giấy, nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch của thủ tục hành chính điện tử; tránh phát sinh cơ chế “hai hệ thống”, gây khó khăn cho doanh nghiệp, đồng thời	Nội dung này đã được xử lý tại khoản 3 Điều 28 Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		cũng là cơ sở pháp lý cụ thể để các cơ quan quản lý làm căn cứ thực hiện.	
		Đề nghị cân nhắc việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia để đảm bảo bao quát các thủ tục hành chính thuộc Luật Hải quan và thực hiện “một cửa sổ” theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và các quy định về mô hình dịch vụ công.	Khoản 3, khoản 4 Điều 4 Dự thảo đã quy định việc kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia
		Về báo cáo tổng kết đánh giá thi hành Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung báo cáo tình hình thực hiện các thủ tục liên quan đến hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của tàu bay được quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019, đặc biệt về các vướng mắc liên quan đến thủ tục xuất khẩu các tàu bay liên quan đến tranh chấp với nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 theo quy định của Công ước và Nghị định thư CapeTown.	Xuất khẩu Tàu bay là đặc thù vì vậy cần thực hiện như sau: 1. Tàu bay là hàng hóa do đó phải khai báo xuất khẩu. Vì vậy, phải mở tờ khai xuất khẩu như các loại hàng hóa thông thường khác. Vấn đề này do người bán thực hiện và khai báo trên hệ thống hải quan theo quy định của Luật Hải quan và được hướng dẫn tại các nghị định: 08/2015/NĐ- CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Chính sách quản lý tàu bay xuất khẩu theo quy định tại thời điểm mở tờ khai hải quan. 2. Tàu bay xuất khẩu nếu không được vận chuyển trên một phương tiện vận tải khác mà tự hành bay ra khỏi Lãnh thổ Việt Nam thì còn phải thực hiện thủ tục khai báo xuất cảnh như các tàu bay khác trên hệ thống một cửa quốc gia

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			được quy định tại nghị định này.
		Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	Hồ sơ, tài liệu dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở các mẫu biểu quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, trong đó có các tài liệu theo Mẫu tại Phụ lục IV.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị xem xét xử lý các vấn đề bất cập khác của hệ thống công nghệ thông tin kết nối với Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN (Phân hệ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân) đối với 2 thủ tục hành chính xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ như nêu tại Phụ lục kèm theo Công văn này.	Đây là vướng mắc Bộ Khoa học và Công nghệ nêu phản ánh trong quá trình triển khai cơ chế một cửa, không thuộc nội dung tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 85/2019. Do vậy, Bộ Tài chính ghi nhận và sẽ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai tiếp theo.
Điều 1	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	Ý kiến góp ý: Đề nghị giữ lại hoặc thiết kế lại khung pháp lý tối thiểu cho kiểm tra chuyên ngành tại dự thảo Nghị định hoặc dẫn chiếu rõ sang thông tin của văn bản khác nhưng phải có điều khoản chuyển tiếp để áp dụng ngay Lý do: Nếu bỏ hoàn toàn sẽ tạo khoảng trống về nguyên tắc, tiêu chí danh mục miễn/giảm kiểm tra chuyên ngành, doanh nghiệp khó dự đoán, phát sinh cách hiểu khác nhau giữa các bộ ngành và hải quan địa phương.	Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; không quy định về các biện pháp quản lý và kiểm tra chuyên ngành (trong đó có các trường hợp miễn). Các biện pháp quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			thuộc thẩm quyền của Bộ quản lý chuyên ngành và được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành (bao gồm danh mục hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh và các trường hợp được miễn áp dụng). Việc dự thảo không tiếp tục quy định nội dung này không làm phát sinh khoảng trống pháp lý và không ảnh hưởng đến việc áp dụng quy định hiện hành, do đó không đặt ra yêu cầu phải quy định điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo Nghị định này.
Điều 4	UBND TP Hà Nội	Nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP: Điều 4. <u>Đề xuất bổ sung</u>: “Doanh nghiệp, tổ chức khi thực hiện thủ tục qua Cổng thông tin một cửa quốc gia chỉ phải nộp thông tin, chứng từ điện tử một lần cho các cơ quan tham gia, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.” <u>Lý do</u>: Dự thảo có nói về Cổng một cửa, kết nối, chứng từ điện tử..., nhưng chưa rõ nguyên tắc “chỉ cần khai một lần cho tất cả các cơ quan”.	Cổng thông tin một cửa quốc gia tiếp nhận và chuyển thông tin hồ sơ đến hệ thống xử lý chuyên ngành của các bộ ngành có liên quan. Do đó doanh nghiệp chỉ nộp hồ sơ một lần. Nội dung này đã được quy định tại Điều 19 Dự thảo.
Khoản 4 Điều 4	UBND TP Hà Nội	Nội dung Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP: Dự thảo bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 4 và khoản 6 Điều 6 về việc Cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW) “Thông báo kết quả xử lý chuyên ngành phục vụ việc thông quan hàng hóa đến Hệ thống điện tử hải quan” Đây là quy định then chốt để giải quyết ách tắc lớn nhất hiện nay. Việc kết quả kiểm tra chuyên ngành không tự động trả về Hệ thống điện tử hải quan, buộc công chức hải quan phải tra cứu thủ công trên Cổng NSW hoặc chờ chứng từ giấy, gây chậm trễ thông quan.	Tại khoản 4 Điều 4 và khoản 6 Điều 6 quy định về việc thông báo, phản hồi kết quả. Các nội dung đề xuất đã được quy định tại khoản 1 Điều 19 Dự thảo.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		<u>Đề xuất bổ sung:</u> - Thời điểm trả kết quả: Ngay sau khi cơ quan kiểm tra chuyên ngành ban hành kết quả xử lý trên Cổng NSW, thông tin được tự động truyền ngay lập tức sang Hệ thống điện tử hải quan, nhằm hạn chế độ trễ của thông tin. - Quy định về trách nhiệm của các Bộ ngành trong việc đảm bảo hạ tầng kỹ thuật (“Hệ thống xử lý chuyên ngành”) của Bộ ngành phụ trách phải kết nối thông suốt, ổn định 24/7 với Cổng NSW để tiếp nhận và trả kết quả. Thực tế, nhiều ách tắc phát sinh do hệ thống của các cơ quan chuyên ngành bị lỗi hoặc chậm trễ. Nên bổ sung một quy định về vai trò chủ trì của Bộ Tài chính hoặc một cơ quan đầu mối trong những trường hợp này.	
	UBND tỉnh Bắc Ninh	Tại khoản 4 Điều 4 của Dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ: “...<i>Thông báo kết quả xử lý chuyên ngành trong thời gian quy định hoặc văn bản xác nhận kéo dài thời gian kiểm tra để phục vụ việc thông quan hàng hóa trên Cổng thông tin một cửa quốc gia đến Hệ thống điện tử hải quan</i>”. Lý do: Giúp Cơ quan hải quan đảm bảo thời gian thông quan hàng hóa cũng như theo dõi việc chưa có kết quả kiểm tra chuyên ngành của Cơ quan kiểm tra chuyên ngành và thống nhất theo khoản 6 Điều 6 của Dự thảo.	- Việc trả kết quả kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm của các bộ ngành; - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ xử lý về kỹ thuật để chuyển ngay kết quả xử lý nhận được từ hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ ngành đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ nâng cấp để đáp ứng yêu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ.
	Bộ Công Thương	Tại khoản 4, Điều 4 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung thành: “4. Phản hồi kết quả xử lý cho người khai và hệ thống xử lý chuyên ngành có liên quan. Thông báo kết quả xử lý thủ tục hành chính chuyên ngành đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan phục vụ việc thông	- Việc trả kết quả kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm của các bộ ngành; - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ xử lý về kỹ thuật để chuyển ngay kết quả xử lý nhận được từ hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ ngành đến hệ thống xử lý dữ

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		quan hàng hóa. Đồng thời phản hồi kết quả xử lý thông quan đến hệ thống xử lý chuyên ngành, cũng như phản hồi các lỗi phát sinh khi trao đổi thông tin do các quốc gia, vùng lãnh thổ trả về cho hệ thống xử lý chuyên ngành ”.	liệu điện tử hải quan; - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ nâng cấp để đáp ứng yêu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ.
	Bộ Tư pháp	Khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định bổ sung nội dung chức năng của Cổng thông tin một cửa quốc gia là “ <i>Thông báo kết quả xử lý thủ tục hành chính chuyên ngành đến Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan phục vụ việc thông quan hàng hóa</i> ” có nội dung tương tự với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị định. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát để tránh các nội dung trùng lặp tại dự thảo Nghị định.	Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định chức năng của Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tại Điều 20 quy định về quá trình thực hiện trao đổi thông tin.
Điều 5	UBND tỉnh Điện Biên	Tại Điều 5, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm 02 nguyên tắc sau: - “Bảo mật thông tin cá nhân”, bao gồm việc bảo vệ thông tin cá nhân người dùng theo pháp luật, nghiêm cấm lợi dụng để phát tán thông tin xấu, vi phạm pháp luật khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. - “Kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin”, ví dụ: kết nối, chuyển thông tin giữa một cửa quốc gia và các hệ thống chuyên ngành. Việc bổ sung nhằm bảo đảm quy định đầy đủ, chặt chẽ và phù hợp với quy định tại Điều 7, 8, 9 của Dự thảo.	- Cổng thông tin một cửa quốc gia đã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 4. Do đó đã đáp ứng các yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin; - Về kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông tin đã được quy định tại Điều 4 Dự thảo.
	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	Điều 5. Nguyên tắc vận hành Cổng thông tin một cửa quốc gia Đặt trong bối cảnh Cổng thông tin một cửa quốc gia đang được nâng cấp vai trò từ công cụ kỹ thuật hỗ trợ thủ tục hành chính sang hạ tầng thể chế cốt lõi của quản trị nhà nước số, nội dung được quy định tại Điều 5 là chưa đủ. Chúng tôi đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung thêm một số nguyên tắc vận hành có tính chuẩn tắc cao hơn. Nếu không, Nghị định sẽ khó khắc	Dự thảo Nghị định được xây dựng đã đảm bảo các nguyên tắc tại các ý kiến tham gia của Viện Hàn lâm.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		phục được các điểm nghẽn đã tồn tại nhiều năm qua. Trước hết, cần bổ sung nguyên tắc công nhận và tái sử dụng dữ liệu. Nguyên tắc này đòi hỏi thông tin, chứng từ điện tử đã được người khai nộp và đã được cơ quan nhà nước xác thực hợp pháp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì phải được các cơ quan nhà nước khác công nhận giá trị pháp lý và tái sử dụng cho các thủ tục hành chính có liên quan, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định khác. Việc bổ sung nguyên tắc này là hết sức cần thiết vì hiện nay, dù đã triển khai cơ chế một cửa, doanh nghiệp vẫn thường xuyên phải nộp lại cùng một loại hồ sơ cho nhiều cơ quan khác nhau do thiếu cơ chế thừa nhận dữ liệu. Nếu không thiết lập nguyên tắc này ngay ở cấp nghị định, mục tiêu chỉ khai một lần sẽ khó trở thành hiện thực, đồng thời không tương thích với tinh thần của Luật Giao dịch điện tử 2023 và chủ trương phát triển Chính phủ số, kinh tế số. Thứ hai, cần bổ sung nguyên tắc xác định rõ trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm giải trình trong vận hành hệ thống. Nguyên tắc này nhằm khẳng định rằng mỗi khâu trong quy trình vận hành Cổng (từ quản lý kỹ thuật, tiếp nhận dữ liệu, xử lý hồ sơ đến phản hồi kết quả) đều phải gắn với một chủ thể chịu trách nhiệm pháp lý rõ ràng. Sự cần thiết của nguyên tắc này xuất phát từ thực tiễn khi xảy ra chậm trễ, sai sót hoặc sự cố kỹ thuật, doanh nghiệp thường không biết khiếu nại ai, cơ quan nào phải chịu trách nhiệm. Việc bổ sung nguyên tắc trách nhiệm và giải trình sẽ tạo nền tảng pháp lý cho cơ chế giám sát, xử lý vi phạm và bồi hoàn thiệt hại, qua đó nâng cao kỷ luật hành chính trong môi trường số. Thứ ba, cần bổ sung nguyên tắc bảo đảm quyền của người khai trong môi trường thủ tục hành chính điện tử. Nguyên tắc này cần nhấn mạnh rằng người khai có quyền được biết, được tra cứu, được giải thích lý do xử lý hồ sơ, được phản hồi và khiếu	

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		nại đối với các quyết định, trạng thái xử lý được thể hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Sự cần thiết của nguyên tắc này nằm ở chỗ chuyển đổi số không chỉ là số hóa quy trình, mà còn phải chuyển đổi cách thức bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong quan hệ hành chính. Nếu Điều 5 chỉ dừng ở yêu cầu tạo thuận lợi mà không xác lập quyền cụ thể cho người khai, thì vị thế pháp lý của doanh nghiệp trong môi trường số vẫn yếu và dễ bị tổn thương. Thứ tư, cần bổ sung nguyên tắc bảo đảm tính liên thông, thống nhất và không cắt cứ dữ liệu giữa các bộ, ngành. Nguyên tắc này nhằm khắc phục căn bệnh thể chế cố hữu là mỗi bộ một hệ thống, mỗi ngành một chuẩn dữ liệu. Trong bối cảnh Cổng thông tin một cửa quốc gia được xác định là đầu mối tích hợp, nếu không khẳng định rõ nguyên tắc liên thông và thống nhất ngay từ Điều 5, thì nguy cơ các bộ, ngành tiếp tục vận hành hệ thống chuyên ngành theo lãnh địa dữ liệu riêng là rất lớn. Nguyên tắc này cũng phù hợp với yêu cầu bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước liên ngành. Cuối cùng, cần bổ sung nguyên tắc lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm phục vụ. Đây không phải là khẩu hiệu chính trị, mà là nguyên tắc vận hành có ý nghĩa pháp lý, đòi hỏi mọi quyết định về thiết kế quy trình, chuẩn dữ liệu, thời hạn xử lý và cách thức phản hồi trên Cổng đều phải được đánh giá trên cơ sở chi phí tuân thủ và mức độ thuận tiện cho người sử dụng. Việc bổ sung nguyên tắc này là cần thiết để ngăn ngừa xu hướng kỹ thuật hóa cải cách, trong đó hệ thống được thiết kế thuận tiện cho cơ quan quản lý nhưng lại đẩy gánh nặng sang doanh nghiệp.	
Khoản 1 Điều 5	UBND tỉnh Điện Biên	Tại khoản 1 Điều 5, đề nghị sửa đổi như sau: “1. <i>Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật thương mại, bí mật kinh doanh, an toàn thông tin và các quy</i>	Đã bổ sung vào Dự thảo.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		<i>định khác của pháp luật có liên quan</i> ”. Để đảm bảo quy định đầy đủ, chặt chẽ, cụ thể hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “an toàn thông tin”.	
	Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý nội dung tại khoản 1 Điều 5 về nguyên tắc vận hành Cổng Thông tin một cửa quốc gia theo hướng bổ sung yêu cầu bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh quốc gia và an toàn thông tin mạng để bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng.	Đã bổ sung vào dự thảo.
Điều 6	UBND TP Hà Nội	1. Nội dung Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP: Điều 6. <u>Đề xuất bổ sung:</u> Giá trị pháp lý của chứng từ trao đổi qua ASW “Chứng từ điện tử, thông tin và kết quả xử lý được truyền, trao đổi thông qua Cơ chế một cửa ASEAN (ASEAN Single Window - ASW) giữa Cổng thông tin một cửa quốc gia của Việt Nam và Cổng thông tin một cửa quốc gia của thành viên khác được cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính liên quan, nếu đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn, xác thực và điều kiện công nhận theo thỏa thuận mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.” <u>Lý do:</u> cần quy định rõ ràng về hiệu lực pháp lý - tránh tranh chấp khi doanh nghiệp/cơ quan nhận chứng từ từ phía đối tác ASEAN.	Nội dung này đã được quy định tại Điều 45 Dự thảo.
		2. Đề nghị Nghị định đưa ra lộ trình cụ thể để các Bộ, ngành yêu cầu nộp hồ sơ giấy và thực hiện toàn bộ thủ tục trên Cổng NSW. <u>Lý do:</u> Các thủ tục còn yêu cầu xuất trình giấy tờ thủ công đều	Nghị định là văn bản QPPL. Do đó không quy định lộ trình triển khai các thủ tục tại Nghị định. Lộ trình đã được quy định tại các Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016, Quyết định số 1254/QĐ-TTg

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		làm chậm tốc độ thực hiện thông quan hàng hóa.	ngày 26/9/2018 và Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ và theo kế hoạch triển khai của các Bộ, ngành
Khoản 6 Điều 6	UBND tỉnh Bắc Ninh	Tại khoản 6 Điều 6 của Dự thảo bổ sung cụm từ: “... <i>Thông báo kết quả chuyên ngành trong thời gian quy định hoặc văn bản xác nhận kéo dài thời gian kiểm tra để phục vụ việc thông quan hàng hóa trên Cổng thông tin một cửa quốc gia đến Hệ thống điện tử hải quan</i>”. Lý do: Thống nhất theo đề xuất bổ sung tại khoản 4 Điều 4 của Dự thảo.	- Việc trả kết quả kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm của các bộ ngành; - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ xử lý về kỹ thuật để chuyển ngay kết quả xử lý nhận được từ hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ ngành đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ nâng cấp để đáp ứng yêu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ.
Khoản 2 Điều 7	UBND tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung điểm k khoản 2 Điều 7: “Thông báo trước 24 giờ qua e-mail, SMS và trên Cổng thông tin một cửa quốc gia khi bảo trì hệ thống định kỳ”. Lý do: Doanh nghiệp chủ động sắp xếp, tránh gián đoạn.	Việc thông báo qua Email và SMS là không khả thi. Tiếp thu nội dung Việc bảo trì hệ thống có thông báo trước 24 giờ đã đưa vào điểm d khoản 2 Điều 7 Dự thảo.
	Bộ Công an	Tại khoản 2 Điều 7, đề nghị đưa điểm b thành khoản 3 về trách nhiệm của các bộ, ngành. Lý do: Khoản 2 quy định trách nhiệm của đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia là Cục Hải quan; việc quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính và các bộ, ngành trong khoản này là không hợp lý. Đề nghị sửa thành: “3. Các bộ, ngành có trách nhiệm: Bộ Tài chính chịu trách nhiệm bảo đảm kết nối Cổng Thông tin một cửa quốc gia với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các Bộ, ngành có trách nhiệm bảo đảm kết nối hệ thống xử lý	Đã bổ sung, chỉnh lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		<i>thủ tục hành chính của mình, bao gồm cả phần được phân cấp cho địa phương với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia”.</i>	
	Bộ Tư pháp	Khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của “Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia”; tuy nhiên, điểm b của khoản này lại quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát, cân nhắc đưa nội dung về trách nhiệm của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác liên quan đến Cổng thông tin một cửa quốc gia thành một điều khoản riêng để bảo đảm rõ ràng, thống nhất.	Đã bổ sung, chỉnh lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Dự thảo
	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	Ý kiến góp ý: Đề nghị bổ sung 02 điểm tại khoản 2 Điều 7 như sau: k) Tổ chức cơ chế khảo sát, đánh giá định kỳ (tối thiểu hàng năm) mức độ hài lòng và trải nghiệm người sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia, bao gồm cả doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có liên quan. Công bố kết quả và kế hoạch cải tiến. l) Thiết lập và duy trì cơ chế tiếp nhận – xử lý – phản hồi ý kiến, phản ánh kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan thông qua các kênh trực tuyến (cổng tiếp nhận, thư điện tử ...) và các kênh hỗ trợ khác (điện thoại, hotline ...); đảm bảo có mã theo dõi, quy định thời hạn phản hồi và cơ chế phối hợp xử lý giữa các cơ quan liên quan. Lý do: NSW là hệ thống dùng chung cho nhiều bộ ngành, tác động trực tiếp đến thời gian thông quan/giải phóng hàng. Do đó, cần đo lường định kỳ mức độ hài lòng và hiệu quả vận hành để có căn cứ cải tiến. Thiếu cơ chế đánh giá chính thức sẽ dẫn đến cải tiến cảm tính, không xác định được điểm nghẽn.	- Cổng thông tin một cửa quốc gia chỉ tiếp nhận và chuyển thông tin cho hệ thống xử lý chuyên ngành của các bộ ngành để giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, không thể thực hiện khảo sát, đánh giá định kỳ mức độ hài lòng và trải nghiệm người sử dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. - Cổng thông tin một cửa quốc gia hỗ trợ người sử dụng thông qua hotline 19009299 nhánh 2 và mail bophanhotro@customs.gov.vn - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ nâng cấp để đáp ứng yêu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ và ứng dụng công nghệ để hỗ trợ người dùng; - Về nguyên tắc, các vướng mắc, phản ánh đều được tiếp nhận và phản hồi ngay cho doanh nghiệp. Tuy nhiên thời hạn xử lý các vướng mắc phụ thuộc vào từng trường

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			hợp cụ thể, không thể quy định chung.
Điều 9	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại Điều 9: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định rõ thời gian cụ thể việc lưu trữ, sao lưu, đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu các giao dịch được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia của người khai và đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia để làm rõ trách nhiệm pháp lý của các tập thể, cá nhân liên quan	Việc lưu trữ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
	Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý nội dung tại Điều 9 về lưu trữ và bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu theo hướng làm rõ phân loại dữ liệu được chia sẻ, dữ liệu hạn chế chia sẻ và dữ liệu không chia sẻ, đặc biệt đối với thông tin liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.	Việc lưu trữ hồ sơ giải quyết TTHC thực hiện theo quy định của pháp luật
Điều 11	UBND TP Đà Nẵng	Tại tiêu đề Điều 11 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 85/2019/NĐ-CP quy định: “ <i>Điều 11. Đăng ký, khóa, kích hoạt, thu hồi tài khoản người sử dụng hệ thống công nghệ thông tin hải quan và chữ ký số</i> ”. Đề xuất điều chỉnh: “Điều 11. Đăng ký, khóa, kích hoạt, thu hồi, quản lý tài khoản người sử dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và chữ ký số”. Lý do: - Bổ sung cụm từ “quản lý” do nội dung của Điều 11 có đề cập việc quản lý tài khoản. - Chỉnh sửa cụm từ “hệ thống công nghệ thông tin hải quan và chữ ký số” thành “trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và chữ ký số” do nội dung đăng ký, khóa, kích hoạt, thu hồi, quản lý tại Điều 11 đều thực hiện sử dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Đã chỉnh sửa tại tên Điều 11 như sau: Điều 11. Đăng ký, khóa, kích hoạt, thu hồi, quản lý tài khoản người sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia và chữ ký số
	Bộ Khoa học và	Điều 11: Đề nghị bổ sung khoản mới (sau khoản 1) nội dung	Điều 11 Dự thảo đã quy định việc tổ chức,

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	Công nghệ	sau: “Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cho phép người khai đăng nhập Cổng thông tin một cửa quốc gia bằng tài khoản đã được xác thực trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc sử dụng thống nhất tài khoản số của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính điện tử”. Lý do: Phù hợp chủ trương dùng chung tài khoản định danh số, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.	cá nhân được sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID để đăng ký tham gia kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia. Theo đó, doanh nghiệp có thể sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập và thực hiện thủ tục hành chính trên cả Cổng thông tin một cửa quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất tài khoản đăng nhập, tránh phát sinh thêm tài khoản mới.
	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	Ý kiến góp ý: Kiến nghị có thêm cơ chế đăng ký tài khoản cho các tổ chức, cá nhân không có định danh VNEID Lý do: Nhiều trường hợp doanh nghiệp có người đại diện là người nước ngoài; người đại diện theo pháp luật nhưng giấy phép lao động đang cấp đổi; thương nhân không hiện diện tại Việt Nam ... không có VNEID.	Đối với tổ chức, cá nhân không có định danh VneID, dùng căn cước công dân/hộ chiếu của người đại diện pháp luật để thực hiện đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định.
Khoản 5 Điều 11	UBND tỉnh Điện Biên	Tại khoản 5 Điều 11, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm trường hợp thu hồi tài khoản: <u>“vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng Cổng thông tin một cửa quốc gia”</u> , nhằm đảm bảo quy định được đầy đủ, chặt chẽ.	Đã bổ sung tại điểm d khoản 5 Điều 11 Dự thảo
Điều 12	Bộ Khoa học và Công nghệ	Điều 12: Đề nghị bổ sung quy định sau: “Trường hợp quy định của pháp luật chuyên ngành yêu cầu thành phần hồ sơ nào trong thủ tục hành chính phải có chữ ký hoặc xác nhận của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật thì người có thẩm quyền phải ký số các thành phần hồ sơ đó trên Cổng thông tin một cửa quốc gia”. Lý do: khoản 1, khoản 2 Điều 12 chưa thể hiện được nội dung này. Hoặc sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 14 như sau: “Chứng từ điện tử phải có chữ ký số của người có thẩm quyền theo quy định	Cổng thông tin một cửa quốc gia chỉ tiếp nhận và chuyển thông tin cho hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ, ngành để giải quyết thủ tục hành chính. Thành phần hồ sơ được quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành của các Bộ, ngành.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		của pháp luật chuyên ngành về thủ tục hành chính trong trường hợp thủ tục hành chính đó yêu cầu sử dụng chữ ký số hoặc có xác nhận của người có thẩm quyền”.	
Khoản 3 Điều 12	UBND tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Hưng Yên	1. Điểm a khoản 3 Điều 12: “a) Trong trường hợp cần khóa tài khoản, người khai hoặc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm gửi cho Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia bằng văn bản trước 05 ngày kể từ thời điểm đề nghị khóa tài khoản trong đó nêu rõ thông tin tài khoản, lý do khóa tài khoản, thời điểm đề nghị khóa tài khoản.” Nội dung đề xuất: “a) Trong trường hợp cần khóa tài khoản, người khai hoặc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có thể sử dụng chức năng tự khóa tài khoản tại Cổng thông tin một cửa quốc gia và được xác thực qua email đã đăng ký.” Lý do: Để tạo thuận lợi cho người khai hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; giảm việc xử lý hồ sơ giấy bằng việc đăng ký, sử dụng xác thực qua email đã đăng ký lúc tạo tài khoản Cổng thông tin một cửa quốc gia làm căn cứ để xác thực khóa tài khoản, mở tài khoản. Việc này giảm công việc cho cơ quan Hải quan (trong khi hiện tại Bộ phận HelpDesk đang quá tải). Đề xuất Ban soạn thảo có ý kiến gửi Ban CNTT & thống kê hải quan xem xét, xây dựng chức năng nêu trên để giảm tải cho CCHQ, hướng tới việc xử lý tự động.	Việc khóa, mở tài khoản là nghiệp vụ quản trị hệ thống, do cơ quan được phân công có thẩm quyền quyết định. Việc cho phép người sử dụng có quyền khóa, mở tài khoản là không phù hợp với tính logic của quản trị hệ thống, gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát, vận hành và tiềm ẩn nhiều rủi ro về an ninh, an toàn hệ thống cho Cổng thông tin một cửa quốc gia Nội dung được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 tại Dự thảo, ý kiến tham gia của đơn vị là điểm a khoản 3 Điều 12
		2. Điểm b Khoản 3 Điều 12: “b) Trong trường hợp khẩn cấp ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu, người sử dụng hệ thống hoặc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực gửi thông báo về Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia thông qua hình thức điện thoại hoặc thư điện tử để Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia thực hiện khóa ngay tài khoản. Chậm nhất trong thời gian 05 giờ làm việc kể từ thời điểm khóa tài khoản, Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia thực hiện thông báo cho người khai hoặc các bộ quản lý	Việc khóa, mở tài khoản là nghiệp vụ quản trị hệ thống, do cơ quan được phân công có thẩm quyền quyết định. Việc cho phép người sử dụng có quyền khóa, mở tài khoản là không phù hợp với tính logic của quản trị hệ thống, gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát, vận hành và tiềm ẩn nhiều rủi ro về an ninh, an toàn hệ thống cho Cổng thông tin một cửa quốc gia

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		ngành, lĩnh vực dưới một trong các hình thức: văn bản, email, điện thoại.” Nội dung đề xuất: “b) Trường hợp không sử dụng được chức năng tự khoá tài khoản tại Cổng thông tin một cửa quốc gia; ảnh hưởng đến an ninh, an toàn dữ liệu, người sử dụng hệ thống hoặc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực gửi thông báo về Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia thông qua hình thức điện thoại hoặc thư điện tử để Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia thực hiện khóa ngay tài khoản. Chậm nhất trong thời gian 05 giờ làm việc kể từ thời điểm khóa tài khoản, Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia thực hiện thông báo cho người khai hoặc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực dưới một trong các hình thức: văn bản, email, điện thoại.” Lý do: Để tạo thuận lợi cho người khai hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; giảm việc xử lý hồ sơ giấy bằng việc đăng ký, sử dụng xác thực qua email đã đăng ký lúc tạo tài khoản Cổng thông tin một cửa quốc gia làm căn cứ để xác thực khóa tài khoản, mở tài khoản. Việc này giảm công việc cho cơ quan Hải quan (trong khi hiện tại Bộ phận HelpDesk đang quá tải). Đề xuất Ban soạn thảo có ý kiến gửi Ban CNTT & thống kê hải quan xem xét, xây dựng chức năng nêu trên để giảm tải cho CCHQ, hướng tới việc xử lý tự động.	Nội dung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 tại Dự thảo, ý kiến tham gia của đơn vị là điểm b khoản 3 Điều 12
Khoản 4 Điều 12	UBND tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Hưng Yên	Điểm a Khoản 4 Điều 12: “a) Để tiếp tục sử dụng tài khoản đã khóa, người khai hoặc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực có văn bản gửi Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia, nêu rõ thông tin tài khoản, lý do đề nghị kích hoạt tài khoản, thời điểm kích hoạt.” Nội dung đề xuất: “a) Để tiếp tục sử dụng tài khoản đã khóa, người khai hoặc các bộ quản lý ngành, lĩnh vực sử dụng chức năng kích hoạt lại tài khoản qua email hoặc có văn bản gửi	Việc khóa, mở tài khoản là nghiệp vụ quản trị hệ thống, do cơ quan được phân công có thẩm quyền quyết định. Việc cho phép người sử dụng có quyền khóa, mở tài khoản là không phù hợp với tính logic của quản trị hệ thống, gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát, vận hành và tiềm ẩn nhiều rủi ro về an ninh, an toàn hệ thống

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		<i>Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia, nêu rõ thông tin tài khoản, lý do đề nghị kích hoạt tài khoản, thời điểm kích hoạt.”</i> Lý do: Để tạo thuận lợi cho người khai hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; giảm việc xử lý hồ sơ giấy bằng việc đăng ký, sử dụng xác thực qua email đã đăng ký lúc tạo tài khoản Cổng thông tin một cửa quốc gia làm căn cứ để xác thực khoá tài khoản, mở tài khoản. Việc này giảm công việc cho cơ quan Hải quan (trong khi hiện tại Bộ phận HelpDesk đang quá tải). Đề xuất Ban soạn thảo có ý kiến gửi Ban CNTT & thống kê hải quan xem xét, xây dựng chức năng nêu trên để giảm tải cho CCHQ, hướng tới việc xử lý tự động.	cho Cổng thông tin một cửa quốc gia
Khoản 1 Điều 13	Bộ VHTT&DL	Tại khoản 1 Điều 13 quy định quy trình thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, trong đó có nội dung “Cổng thông tin một cửa quốc gia tiếp nhận, cấp mã số hồ sơ và chuyển tiếp thông tin đến các hệ thống xử lý chuyên ngành”. Đề nghị Bộ Tài chính làm rõ thêm nội dung về sự liên kết giữa Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia và việc thực hiện các thủ tục hành chính chuyên ngành về xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh... hàng hóa, phương tiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia có phải là yêu cầu bắt buộc tham gia không. Lý do: Các thủ tục hành chính đều được công bố, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, vì vậy cần làm rõ quy trình giải quyết thủ tục hành chính để không chồng chéo, trùng lặp.	Trường hợp các đơn vị đã triển khai các TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia thì được đồng bộ với Cổng thông tin một cửa quốc gia đã được quy định tại Điều 4 Dự thảo
	Bộ Xây dựng	Đề nghị cân nhắc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 đảm bảo tương thích với kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh ban hành kèm theo văn bản số 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và	Cổng thông tin một cửa quốc gia được quy định là nền tảng số tại Quyết định số 3748/QĐ-BTC ngày 06/11/2025 của Bộ Tài chính đang triển khai đáp ứng các yêu

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		Công nghệ.	cầu quy định về nền tảng số do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định
Khoản 2 Điều 13	Bộ Xây dựng	Đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 2 do hồ sơ đã được kê khai trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ chủ quản nên việc quy định trách nhiệm người khai tại dự thảo Nghị định này không cần thiết.	Đối với các thủ tục thực hiện khai báo thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia và Cổng tiếp nhận, chuyển thông tin cho hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ, ngành để giải quyết thủ tục hành chính. Do đó, cần có quy định trách nhiệm của người khai tại Dự thảo
Khoản 3 Điều 13	UBND tỉnh Tuyên Quang	Tại điểm c khoản 3 Điều 13. Thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia <i>“..3. Trách nhiệm của cơ quan xử lý:</i> <i>..c) Cơ quan hải quan quyết định thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trên cơ sở giấy phép và kết quả xử lý của cơ quan xử lý được chuyển đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.”</i> Tại điểm, khoản nêu trên quy định cơ quan hải quan quyết định thông quan hàng hóa trên cơ sở giấy phép và kết quả xử lý được chuyển qua hệ thống. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về thời hạn phản hồi tối đa của các Bộ quản lý chuyên ngành đối với từng loại thủ tục hành chính thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đối với trường hợp quá thời hạn quy định mà không có phản hồi, cần có cơ chế tự động chuyển trạng thái hoặc cơ chế cảnh báo nhằm tránh kéo dài thời gian giải quyết thủ tục, gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.	Về thời hạn giải quyết TTHC thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành do các Bộ, ngành chủ trì. Cổng thông tin một cửa quốc gia đảm bảo việc chuyển ngay kết quả xử lý nhận được từ hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ ngành đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ nâng cấp để đáp ứng yêu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ.
	UBND tỉnh Quảng Ninh	Điều 13. Thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia <i>“3. Trách nhiệm của cơ quan xử lý:</i>	Chỉnh lý tại Dự thảo như sau: c) Cơ quan hải quan quyết định thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		<i>c) Cơ quan hải quan quyết định thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh trên cơ sở giấy phép và kết quả xử lý của cơ quan xử lý được chuyển đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia”.</i> Ý kiến tham gia: Đề nghị sửa lại nội dung thành: <i>“c) Cơ quan hải quan sử dụng giấy phép và kết quả của Bộ quản lý ngành được chuyển đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hải quan.”</i> Lý do: Thực hiện thủ tục hải quan sẽ đầy đủ hơn là thông quan.	trên cơ sở kết quả xử lý thủ tục hành chính của cơ quan xử lý được chuyển đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.
Khoản 4 Điều 13	Bộ Xây dựng	Tại khoản 4, đề nghị bổ sung trường hợp cơ sở dữ liệu chưa cập nhật kịp thời để có cơ sở giải quyết thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy do hiện nay, thủ tục bổ sung cảng, bến đôi khi chưa được thực hiện kịp thời dẫn đến các Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa không có cơ sở để thực hiện thủ tục cho tàu thuyền trên môi trường điện tử.	Nội dung này đã được xử lý tại khoản 2 Điều 49 Nghị định này.
Điều 14	UBND tỉnh Quảng Ninh	Điều 14. Hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia Ý kiến tham gia: Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung cơ chế để các chứng từ điện tử thuộc hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia được tích hợp, chuyển đổi thành dữ liệu dùng chung giữa các Bộ, ngành, đơn vị liên quan. Lý do: Nhằm hạn chế tình trạng phải gửi, chuyển hồ sơ nhiều lần giữa cơ quan tiếp nhận và các cơ quan phối hợp xử lý, qua đó nâng cao hiệu quả, tính liên thông và giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính.	Cổng thông tin một cửa quốc gia tiếp nhận và chuyển thông tin hồ sơ đến hệ thống xử lý chuyên ngành của các bộ ngành có liên quan đến hồ sơ để xử lý thủ tục hành chính phục vụ công tác quản lý của các bộ ngành. Trường hợp bộ hồ sơ liên quan đến nhiều đơn vị bộ ngành thì được chia sẻ đến các đơn vị bộ ngành có liên quan, không yêu cầu người khai phải nộp nhiều lần
Khoản 2 Điều 14	UBND tỉnh Bình, Ninh	Tại khoản 2 Điều 14 Hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia đề nghị quy định cụ thể hồ sơ bao gồm các chứng	Tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 85/2019/NĐ-CP quy định:

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	UBND tỉnh Hưng Yên	từ gì? Nội dung đề xuất: Giữ nguyên quy định tại Điều 14 như sau: “<i>Chứng từ điện tử bao gồm cả chứng từ điện tử được chuyển đổi từ chứng từ giấy gồm: tờ khai, đơn đăng ký, xác nhận đăng ký hoặc các hình thức khác được khai, thông báo thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính. Chứng từ đã có trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì người khai không phải nộp lại.</i>” Lý do: Quy định hiện hành chưa nêu rõ thành phần hồ sơ, dễ hiểu khác nhau; việc làm rõ phạm vi chứng từ điện tử và giữ nguyên Điều 15 giúp thống nhất thực hiện, giảm giấy tờ, tránh nộp lại, phù hợp mục tiêu cải cách.	“2. Chứng từ điện tử gồm: tờ khai, đơn đăng ký, xác nhận đăng ký hoặc các hình thức khác được khai, thông báo thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính. Chứng từ điện tử bao gồm cả chứng từ điện tử được chuyển đổi từ chứng từ giấy.” Tại Dự thảo Nghị định đang giữ nguyên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 85/2019 Thành phần hồ sơ được quy định tại văn bản pháp luật chuyên ngành của các Bộ, ngành. Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ hỗ trợ người khai sử dụng lại các chứng từ đã được phê duyệt, kết quả xử lý trên Cổng, tuy nhiên nhiều chứng từ sẽ có thời hạn theo pháp luật quy định, pháp luật chuyên ngành.
Điều 16	UBND TP Cần Thơ	Tại Điều 16 đề nghị bổ sung quy định về thời hạn để các bộ phận hỗ trợ phản hồi đối với những phản ánh vướng mắc của người sử dụng hệ thống	Về nguyên tắc, các vướng mắc, phản ánh đều được tiếp nhận và phản hồi ngay cho doanh nghiệp. Tuy nhiên thời hạn xử lý các vướng mắc phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể, không thể quy định chung.
	UBND tỉnh Cà Mau	Tại Điều 16 đề nghị bổ sung quy định về thời hạn để các Bộ phận hỗ trợ phản hồi đối với những phản ánh vướng mắc của người sử dụng hệ thống	Về nguyên tắc, các vướng mắc, phản ánh đều được tiếp nhận và phản hồi ngay cho doanh nghiệp. Tuy nhiên thời hạn xử lý các vướng mắc phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể, không thể quy định chung.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
Khoản 1 Điều 16	UBND tỉnh Điện Biên	Tại khoản 1 Điều 16, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hình thức tiếp nhận thông tin phản ánh qua số điện thoại hiển thị trên giao diện chính của Cổng thông tin một cửa quốc gia để thuận tiện cho người sử dụng hệ thống có phản ánh vướng mắc.	Đã bổ sung vào điểm e khoản 2 Điều 10 Dự thảo như sau: “e) Công khai thông tin đầu mối để tiếp nhận, phản hồi và hỗ trợ đối với những phản ánh, vướng mắc của người sử dụng hệ thống liên quan đến trách nhiệm của bộ quản lý ngành, lĩnh vực”.
Khoản 2 Điều 16	Bộ Công Thương	Tại điểm b khoản 2 Điều 16 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung việc ứng dụng AI trong xây dựng cơ sở dữ liệu hỏi đáp và hỗ trợ người sử dụng.	- Cổng thông tin một cửa quốc gia hỗ trợ người sử dụng thông qua hotline 19009299 nhánh 2 và mail bophanhotro@customs.gov.vn - Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ nâng cấp để đáp ứng yêu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ và ứng dụng công nghệ để hỗ trợ người dùng.
Điều 17	UBND TP Cần Thơ	Tại Điều 17 đề nghị hướng dẫn cách thức người khai hải quan nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành cho cơ quan hải quan trong trường hợp giữa Hệ thống xử lý chuyên ngành và Cổng thông tin một cửa quốc gia không trao đổi được thông tin hoặc trao đổi thông tin không đầy đủ, nhưng hệ thống của cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoạt động bình thường và cơ quan kiểm tra chuyên ngành không ban hành kết quả bằng hồ sơ giấy. Lý do: Trong thời gian qua đã có phát sinh một số trường hợp Cục Hải quan không có thông báo sự cố Cổng thông tin một cửa quốc gia, cơ quan quản lý chuyên ngành đã hoàn thành xử lý hồ sơ (đã trả kết quả) trên Hệ thống của cơ quan chuyên ngành nhưng phía hải quan không tra cứu được thông tin hoặc thông tin tra cứu không đầy đủ tại chức năng Một cửa quốc gia trên Hệ thống ECustoms, gây ảnh hưởng đến thời gian thông quan, giải phóng hàng của doanh nghiệp.	Nội dung này đã được xử lý tại khoản 3 Điều 28 Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	UBND tỉnh Cà Mau	Tại Điều 17 đề nghị hướng dẫn cách thức người khai hải quan nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành cho cơ quan hải quan trong trường hợp giữa Hệ thống xử lý chuyên ngành và Cổng thông tin một cửa quốc gia không trao đổi được thông tin hoặc trao đổi thông tin không đầy đủ, nhưng hệ thống của cơ quan kiểm tra chuyên ngành hoạt động bình thường và cơ quan kiểm tra chuyên ngành không ban hành kết quả bằng hồ sơ giấy. Lý do: Trong thời gian qua đã có phát sinh một số trường hợp Cục Hải quan không có thông báo sự cố Cổng thông tin một cửa quốc gia, cơ quan quản lý chuyên ngành đã hoàn thành xử lý hồ sơ (đã trả kết quả) trên Hệ thống của cơ quan chuyên ngành nhưng phía hải quan không tra cứu được thông tin hoặc thông tin tra cứu không đầy đủ tại chức năng Một cửa quốc gia trên Hệ thống ECustoms, gây ảnh hưởng đến thời gian thông quan, giải phóng hàng của doanh nghiệp.	Nội dung này đã được xử lý tại khoản 3 Điều 28 Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
	UBND tỉnh Tuyên Quang	Tại Điều 17 quy định việc thực hiện thủ tục hành chính bằng bản giấy hoặc thông qua hệ thống chuyên ngành trong trường hợp xảy ra sự cố. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan và thời hạn xử lý sự cố, bảo đảm tính thống nhất, kịp thời và thuận lợi trong quá trình thực hiện.	Trường hợp sự cố của hệ thống của các bộ chuyên ngành thì các bộ chuyên ngành chịu trách nhiệm xử lý. Trường hợp sự cố của Cổng thông tin một cửa quốc gia thì xử lý theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
	Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý nội dung tại Điều 17 về xử lý sự cố theo hướng làm rõ trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại cửa khẩu khi chuyển sang phương thức xử lý thủ công để bảo đảm không ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.	Trường hợp sự cố hệ thống xử lý chuyên ngành thuộc trách nhiệm các Bộ, ngành xử lý Trường hợp sự cố của Cổng thông tin một cửa quốc gia thì xử lý theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 121/2025/TT-BTC.
	Bộ Khoa học và	Điều 17: Đề nghị sửa đổi bổ sung khoản 1, khoản 2 như sau:	Nội dung này đã quy định tại khoản 1 Điều

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	Công nghệ	“1. Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia đăng tải ngay thông tin sự cố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và thông báo thông tin nêu tại điểm đ khoản 2 Điều 7 cho các cơ quan xử lý có liên quan và người khai bằng hình thức công văn, điện thoại hoặc thư điện tử theo địa chỉ đã thông báo với Đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia. 2. Các cơ quan xử lý thực hiện hướng dẫn cho người khai bằng văn bản hoặc qua thư điện tử theo địa chỉ đăng ký thông tin người khai hoặc các phương thức khác (nếu cần) để hoàn thành các thủ tục đang được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.” Lý do: Để tối ưu hóa thời gian xử lý thủ tục hành chính khi xảy ra sự cố, đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia là đơn vị có thông tin dữ liệu của người khai sẽ trực tiếp thông báo bằng hình thức thích hợp tới cơ quan xử lý và người khai để nhanh chóng có phương án thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, trường hợp sự cố không thể truy cập được Cổng thông tin một cửa quốc gia, cơ quan xử lý không lấy được thông tin người khai để liên hệ thông báo với người khai.	17 và điểm đ khoản 2 Điều 7 Dự thảo Nghị định
	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	Ý kiến góp ý: Đề nghị quy định cơ chế chuyển đổi dự phòng rõ ràng và tự động khi NSW/ Hệ thống chuyên ngành gặp sự cố: Có ngưỡng thời gian; Công bố thông báo sự cố và trạng thái khắc phục; Doanh nghiệp không bị xử phạt/chậm tiến độ do sự cố hệ thống Lý do: Thực tế, dù Nghị định cho phép xử lý bằng hình thức khác khi hệ thống gặp sự cố, nhưng việc chuyển sang hồ sơ giấy thường chỉ được áp dụng khi có chỉ đạo hoặc khi có hướng dẫn từ cơ quan cấp trên. Nhiều trường hợp doanh nghiệp phải chờ nhiều ngày mới có văn bản hướng dẫn cho doanh nghiệp được nộp bản giấy thay thế, thậm chí phải chờ đến lúc sự cố được xử lý xong. Dẫn đến phát sinh thời gian	Cổng thông tin một cửa quốc gia là đầu mối duy nhất tiếp nhận và chuyển thông tin đến các Bộ, ngành có liên quan. Cổng đã được thiết kế đồng bộ, có cơ chế dự phòng nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định Trường hợp sự cố hệ thống xử lý chuyên ngành thuộc trách nhiệm các Bộ, ngành xử lý; Nội dung thông báo sự cố đã được quy định tại Điều 17 Dự thảo Trường hợp sự cố của Cổng thông tin một cửa quốc gia thì xử lý theo quy định tại

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		thông quan.	Điều 28 Thông tư số 121/2025/TT-BTC.
Khoản 1 Điều 17	Bộ Công Thương	Tại khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung nội dung thành “Đơn vị quản lý.... Cổng thông tin một cửa quốc gia, <i>đồng thời sửa dụng hệ thống dự phòng của đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia</i> ”.	Cổng thông tin một cửa quốc gia là đầu mối duy nhất tiếp nhận và chuyển thông tin đến các Bộ, ngành có liên quan. Cổng đã được thiết kế đồng bộ, có cơ chế dự phòng nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định Trường hợp sự cố của Cổng thông tin một cửa quốc gia thì xử lý theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 121/2025/TT-BTC.
	Bộ Xây dựng	Tại khoản 1, đề nghị quy định đơn vị quản lý Cổng thông tin một cửa quốc gia cần thông báo ngay sự cố hệ thống đến các cơ quan xử lý có liên quan hoặc quy định rõ thời gian thông báo trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm phát hiện sự cố hệ thống để đảm bảo việc nắm bắt thông tin và xử lý kịp thời của cơ quan có liên quan.	Đã bổ sung tại khoản 1 Điều 17 Dự thảo
Khoản 2 Điều 17	UBND TP Hà Nội	<u>Đề xuất bổ sung khoản 2:</u> Cần quy định rõ thời gian tối đa (ví dụ: 12 giờ) các cơ quan phải gửi thông báo cho người khai bằng văn bản hoặc qua thư điện tử theo địa chỉ đăng ký thông tin người khai để hoàn thành các thủ tục đang được thực hiện trên NSW.	Hệ thống xử lý chuyên ngành gặp sự cố thuộc trách nhiệm của từng bộ ngành, do đó không thể quy định chung về thời hạn cụ thể gửi thông báo để xử lý sự cố.
Khoản 3 Điều 17	UBND TP Cần Thơ	Tại điểm b khoản 3 Điều 17 đề nghị điều chỉnh như sau: “ <i>b) Thông qua hệ thống xử lý chuyên ngành theo hướng dẫn của cơ quan xử lý phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành.</i> ”	Đã chỉnh lý tại Dự thảo
	UBND tỉnh Cà Mau	Tại điểm b khoản 3 Điều 17 đề nghị sửa đổi như sau: “ <i>b) Thông qua hệ thống xử lý chuyên ngành theo hướng dẫn của cơ quan xử lý phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành.</i> ”	Đã chỉnh lý tại Dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	UBND tỉnh Lào Cai	Tại khoản 3 Điều 17 Dự thảo Nghị định: “3. Trong thời gian khắc phục sự cố, các thủ tục hành chính được thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:...”. Đề nghị sửa thành “3. Trong thời gian khắc phục sự cố, các thủ tục hành chính, bao gồm cả các thủ tục hành chính đang được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia chưa được hoàn thành, được thực hiện thông qua một trong các phương thức sau ...”.	Nội dung quy định tại dự thảo đã bao gồm cả các thủ tục hành chính đang thực hiện nhưng chưa hoàn thành.
	UBND tỉnh Điện Biên	Tại Khoản 3 Điều 17, đề nghị sửa thành: “3. Trong thời gian khắc phục sự cố, các thủ tục hành chính <u>bao gồm các thủ tục hành chính đang được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia chưa được hoàn thành</u> được thực hiện thông qua một trong các phương thức sau...”.	Nội dung quy định tại dự thảo đã bao gồm cả các thủ tục hành chính đang thực hiện nhưng chưa hoàn thành.
	Bộ Công Thương	Tại khoản 3 Điều 17 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc sửa đổi, bổ sung nội dung thành “Trong trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống dự phòng gặp sự cố, các thủ tục hành chính được thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:.....”.	Cổng thông tin một cửa quốc gia là đầu mối duy nhất tiếp nhận và chuyển thông tin đến các Bộ, ngành có liên quan. Cổng đã được thiết kế đồng bộ, có cơ chế dự phòng nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định Trường hợp sự cố của Cổng thông tin một cửa quốc gia thì xử lý theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 121/2025/TT-BTC.
Khoản 5 Điều 17	UBND TP Hà Nội	<u>Về khoản 5:</u> Về việc xử lý sự cố: Quy định về việc chuyển sang làm thủ tục bằng hồ sơ giấy khi có sự cố là cần thiết. Tuy nhiên, cần quy định rõ hơn về việc đối chiếu, đồng bộ dữ liệu sau khi sự cố được khắc phục để đảm bảo tính toàn vẹn của cơ sở dữ liệu quốc gia. Mục 5 Điều 17 mới chỉ dừng ở mức “kiểm tra, đối chiếu”, cần nêu rõ trách nhiệm và thời hạn cụ thể để cập nhật dữ liệu vào hệ thống.	Trong thời gian xử lý sự cố thì thực hiện thủ tục bằng hồ sơ giấy. Do đó sau khi sự cố được khắc phục thì chuyển dữ liệu đến Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tiếp thu, chỉnh lý khoản 5 Điều 17 Dự thảo theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm và thời hạn cụ thể xử lý sau khi sự cố được khắc phục.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	Bộ Xây dựng	Đề nghị sửa đổi khoản 5 thành: “5. Khi sự cố đã được khắc phục xong, chậm nhất trong 04 05 ngày làm việc , cơ quan xử lý phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu dữ liệu và chuyển dữ liệu đến Cổng thông tin một cửa quốc gia” để bảo đảm có đủ thời gian cho việc kiểm tra, rà soát, đối chiếu dữ liệu trước khi chuyển dữ liệu đến Cổng thông tin một cửa quốc gia, đặc biệt đối với các thủ tục có khối lượng hồ sơ lớn, dữ liệu phức tạp.	Đã chỉnh lý tại khoản 5 Điều 1 theo hướng Chậm nhất sau 01 ngày làm việc kể từ khi sự cố được khắc phục, cơ quan xử lý phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu dữ liệu và chuyển dữ liệu đến Cổng thông tin một cửa quốc gia
Khoản 4 Điều 18	Ngân hàng Nhà nước	Về việc bổ sung khoản 4 Điều 18, bản thuyết minh nêu lý do nội dung này được kế thừa từ Khoản 3 Điều 21 Nghị định 85/2019/NĐ-CP để đảm bảo tránh vướng mắc trong quá trình thực tiễn triển khai thực hiện. Tuy nhiên, qua rà soát, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP hiện đang quy định về việc áp dụng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành. Do đó, NHNN đề nghị Bộ Tài chính rà soát và giải trình rõ hơn lý do khi bổ sung khoản 4 Điều 18 vào dự thảo Nghị định.	Đã bổ sung vào bản so sánh, thuyết minh
	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	Khoản 4 Điều 18. Khai, sửa đổi, bổ sung thông tin khai và nộp các chứng từ trong hồ sơ hành chính Chúng tôi thấy rằng khoản 4 Điều 18 Dự thảo là một quy định có tác động trực tiếp đến chi phí tuân thủ, thời gian thông quan và mức độ an toàn pháp lý của doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu. Đây cũng là khoản thể hiện rõ cách tiếp cận quản lý rủi ro của cơ quan nhà nước, do đó cần được xem xét hết sức khắt khe. Quy định này đã thể hiện tư duy cải cách theo hướng tạo thuận lợi thương mại khi cho phép người khai hải quan sử dụng kết quả thủ tục hành chính của tờ khai để thông quan trong trường hợp số lượng hàng hóa thực tế chênh lệch so với khai báo nhưng nằm trong dung sai cho phép. Cách tiếp cận này phù hợp với thực tiễn vận chuyển các loại hàng xá, hàng rời, hàng lỏng (những loại hàng mà việc chênh lệch về số lượng, trọng	Đã bỏ quy định tại khoản 4 Điều 18 Dự thảo và giữ nguyên quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP tại khoản 4 Điều 18 Dự thảo Nghị định như sau: Trường hợp số lượng hàng hóa thực tế nhập khẩu nhiều hơn so với số lượng đã khai báo trên tờ khai hải quan nhưng là hàng hóa đồng nhất, cùng nhà nhập khẩu, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, được vận chuyển trên cùng phương tiện vận tải, cùng vận tải đơn trừ hàng hóa là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải thì người khai hải quan được sử dụng kết quả kiểm tra chuyên ngành của tờ khai đó để thông quan sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và quyết định xử lý (nếu có) theo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		lượng là khó tránh khỏi do đặc thù kỹ thuật và điều kiện vận tải). Quy định cũng tương thích với nguyên tắc quản lý rủi ro trong Luật Hải quan năm 2014 và thông lệ quốc tế, góp phần giảm tình trạng phải kiểm tra, làm lại thủ tục hành chính chỉ vì sai lệch mang tính kỹ thuật, qua đó giảm chi phí logistics và thời gian thông quan cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 18 còn tồn tại nhiều hạn chế đáng kể. Trước hết, quy định sử dụng khái niệm "dung sai số lượng, trọng lượng hàng hóa trên kết quả thủ tục hành chính nếu có quy định" nhưng lại không làm rõ dung sai này được xác định theo văn bản pháp luật nào, do cơ quan nào ban hành và áp dụng thống nhất ra sao. Việc viện dẫn mơ hồ như vậy dễ dẫn đến tình trạng mỗi bộ, ngành hoặc mỗi địa phương áp dụng một cách khác nhau, làm suy giảm tính dự báo và an toàn pháp lý cho doanh nghiệp. Thứ hai, điều kiện áp dụng quy định này được thiết kế quá dài và phức tạp, với hàng loạt tiêu chí đồng thời như loại hàng hóa, tính đồng nhất, cùng nhà nhập khẩu, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, cùng phương tiện vận tải, cùng vận tải đơn, kèm theo các ngoại lệ. Cách quy định này không chỉ gây khó khăn trọng việc áp dụng thống nhất mà còn làm tăng rủi ro diễn giải tùy nghi của cơ quan thực thi. Trong bối cảnh chuyển đổi số và xử lý tự động trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, việc đặt ra quá nhiều điều kiện mang tính định tính sẽ hạn chế khả năng tự động hóa và làm suy giảm hiệu quả của hệ thống. Thứ ba, quy định chưa làm rõ mối quan hệ giữa việc cho phép sử dụng kết quả thủ tục hành chính để thông quan với cơ chế xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. Việc cho phép thông quan “sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và quyết định xử lý (nếu có)” là cần thiết, nhưng chưa xác định rõ trong trường hợp nào sai lệch về số lượng, trọng lượng chỉ được coi là sai lệch kỹ thuật nằm trong dung sai, và trong	quy định của pháp luật

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		trường hợp nào bị coi là vi phạm cần xử lý. Khoảng trống này có thể dẫn tới nguy cơ vừa làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước, vừa tạo rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp khi không thể dự đoán trước hậu quả pháp lý của việc chênh lệch. Từ những hạn chế nêu trên, để nâng cao tính khả thi và an toàn pháp lý của khoản 4 Điều 18, cần thiết phải chỉnh lý theo hướng sau. (i) Một là, cần quy định rõ căn cứ pháp lý xác định dung sai số lượng, trọng lượng hàng hóa, theo hướng dẫn chiếu cụ thể đến văn bản chuyên ngành hoặc giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính ban hành danh mục và mức dung sai áp dụng thống nhất. (ii) Hai là, cần đơn giản hóa và chuẩn hóa các điều kiện áp dụng theo hướng tập trung vào tiêu chí rủi ro cốt lõi, tránh liệt kê quá nhiều điều kiện mang tính hình thức, đồng thời tạo điều kiện cho việc xử lý tự động trên hệ thống điện tử. (iii) Ba là, cần làm rõ ranh giới pháp lý giữa sai lệch kỹ thuật trong dung sai cho phép và hành vi vi phạm pháp luật về hải quan, qua đó bảo đảm nguyên tắc minh bạch, dự báo được và tránh lạm quyền trong thực thi.	
Điều 20	Bộ Công an	Đề nghị chỉnh lý nội dung tại Điều 20 về trao đổi thông tin giữa Cổng thông tin một cửa quốc gia với các hệ thống xử lý chuyên ngành và Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan theo hướng quy định rõ yêu cầu kỹ thuật, phân quyền truy cập và cơ chế kiểm soát an ninh hệ thống để bảo đảm an toàn, thông suốt trong quá trình liên thông dữ liệu.	Nội dung này đã được quy định tại Điều 10 Dự thảo
Khoản 2 Điều 20	Bộ Xây dựng	Tại Điều 20, đề nghị cân nhắc quy định tại điểm a khoản 2 đảm bảo tương thích với kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh ban hành kèm theo văn bản số 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Cổng thông tin một cửa quốc gia chỉ tiếp nhận và chuyển thông tin cho hệ thống xử lý chuyên ngành của các Bộ, ngành để giải quyết thủ tục hành chính. Việc xử lý thủ tục hành chính được thực hiện trên các hệ thống xử lý chuyên ngành do các Bộ, ngành xây dựng, quản lý và vận hành; các

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			Bộ, ngành có trách nhiệm bảo đảm kiến trúc hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ, ngành phù hợp với kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ
Khoản 1 Điều 21	Ngân hàng Nhà nước	Đề nghị xem xét bỏ nội dung tại khoản 1 Điều 21 quy định trách nhiệm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực: “1. Thực hiện các biện pháp quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật chuyên ngành của tổ chức, cá nhân trong kiểm tra chuyên ngành nhằm bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh”. Lý do: Theo quy định tại Luật Hải quan 2014: (i) Điều 12 quy định nhiệm vụ của Hải quan: “Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; kiến nghị chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”. (ii) Khoản 1 Điều 17 quy định quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan: “1. Cơ quan hải quan áp dụng quản lý rủi ro để quyết định việc kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải; hỗ trợ hoạt động phòng, chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Do đó, việc kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro đối với hàng hóa,	Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định được kế thừa từ khoản 1 Điều 21 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP. Theo đó, tại Tờ trình số 126/TTr-BTC ngày 17/10/2018 về dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ nội dung này như sau: 1. Về nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Thời gian qua, các Bộ ngành cũng đã thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý. Theo đó, một số văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới đã được ban hành và đã đưa nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro trong việc quản lý và kiểm tra chuyên ngành. Tuy nhiên, việc thay đổi phương pháp kiểm tra chuyên ngành chưa được các Bộ, ngành triển khai và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, thống nhất. Do đó, dự thảo Nghị định đã quy định các nội dung để giải quyết những bất cập nêu trên, đồng thời thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với các Bộ, Ngành về việc: đổi mới phương pháp kiểm tra

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		phương tiện vận tải; hỗ trợ hoạt động phòng, chống buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới thuộc nhiệm vụ của Hải quan, không phải nhiệm vụ của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực.	chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan: nghiên cứu áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành; thực hiện thừa nhận lẫn nhau về kết quả kiểm tra hàng hóa hoặc giảm thiểu việc kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu từ những quốc gia, khu vực có tiêu chuẩn cao; rà soát loại bỏ quy định chồng chéo trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành; thu hẹp danh mục số lượng mặt hàng phải kiểm tra tại khâu thông quan,... cụ thể: Tại Điều 21 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành, theo đó thống nhất kiểm tra chuyên ngành do cơ quan kiểm tra chuyên ngành thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thống nhất nguyên tắc xây dựng danh mục kiểm tra chuyên ngành trước thông quan, tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định tham gia vào một số hoạt động trong kiểm tra chuyên ngành, quy định miễn kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa đã được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, có kết quả đánh giá sự phù hợp được thừa nhận...
Khoản 2 Điều 21	Bộ Công Thương	Tại điểm b khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15, Luật An toàn thực phẩm và các quy định của pháp luật có liên quan.	Khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định chỉ quy định nguyên tắc chung, đồng thời đã phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	Bộ Tư pháp	Đề nghị Bộ Tài chính rà soát kỹ để đảm bảo dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14; Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15; Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13; Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2014/QH13 cũng như Luật Hàng không dân dụng số 130/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2026); Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 48/2014/QH13 và các Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành, hướng dẫn các Luật nêu trên, trong đó đề nghị Quý Bộ rà soát kỹ quy định tại khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định về việc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm ban hành và công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia “<i>Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chịu sự quản lý của các Bộ ngành, lĩnh vực</i>” với quy định tại Điều 31 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương cũng như bảo đảm đồng bộ với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2025 nêu trên hiện đang trong quá trình xây dựng. Trong đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ lưu ý các văn bản này chỉ yêu cầu quy định về Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện; Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu...; không quy định về “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chịu sự quản lý của các Bộ ngành, lĩnh vực”. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ chỉnh sửa khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định theo hướng yêu cầu các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm ban hành và công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia các Danh mục hàng hóa phù hợp với quy	Dự thảo Nghị định quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Do đó, trách nhiệm của các Bộ, ngành về việc ban hành và công bố trên Cổng thông tin một cửa quốc gia “Danh mục hàng hóa” được giới hạn trong phạm vi “xuất khẩu, nhập khẩu”, không điều chỉnh đối với toàn bộ hàng hóa theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương. Ngoài ra, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng quản lý và kiểm tra chuyên ngành không chỉ được quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định hướng dẫn mà còn được quy định tại các luật chuyên ngành. Theo đó việc sử dụng cụm từ “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chịu sự quản lý của các Bộ ngành, lĩnh vực” là hoàn toàn phù hợp.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		định của Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 và các Nghị định hướng dẫn thi hành liên quan.	
	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 21 của dự thảo Nghị định như sau: “Hàng hóa đưa vào trong Danh mục hàng hóa nhập khẩu chịu có mức độ rủi ro cao thực hiện kiểm tra chuyên ngành trước thông quan và đáp ứng các yêu cầu quản lý khác của các bộ ngành trong từng thời kỳ”.	Khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc chung đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chịu sự quản lý của bộ ngành, lĩnh vực (<i>bao gồm nhiều lĩnh vực quản lý và kiểm tra chuyên ngành khác nhau: an toàn thực phẩm, kiểm dịch, kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu, giám định phế liệu...</i>); không chỉ quy định đối với hàng hóa nhập khẩu có “mức độ rủi ro cao” theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. Khái niệm “mức độ rủi ro cao” chỉ được sử dụng trong phạm vi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2025.
Điều 22	UBND TP Hải Phòng	Điều 22 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về các trường hợp miễn kiểm tra chuyên ngành trước thông quan, theo đó hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ được miễn kiểm tra an toàn thực phẩm và miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng. Tuy nhiên tại dự thảo Nghị định đã bỏ quy định trên do “<i>Phạm vi điều chỉnh của Nghị định chỉ liên quan đến thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, không phù hợp quy định các nội dung liên quan đến chính sách quản lý, kiểm tra chuyên ngành tại Nghị định</i>”. Đề xuất: Để tránh phát sinh vướng mắc về miễn kiểm tra chuyên ngành trước thông quan đối với trường hợp xuất khẩu, nhập tại chỗ, hàng hóa mua bán giữa nội địa và khu chế xuất, đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về miễn kiểm tra chuyên ngành trước thông quan đối với trường hợp nêu trên, làm cơ sở để cơ quan hải quan và	Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia; không bao gồm quy định về các biện pháp quản lý và kiểm tra chuyên ngành (trong đó có các trường hợp miễn). Các biện pháp quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc thẩm quyền của Bộ quản lý chuyên ngành và được quy

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		doanh nghiệp thực hiện.	định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành (bao gồm danh mục hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh và các trường hợp được miễn áp dụng).
	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	Điều 22. Phối hợp trong việc thực hiện các biện pháp quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Điều 22 của dự thảo Nghị định điều chỉnh một nội dung đặc biệt nhạy cảm, nằm ở điểm giao cắt giữa quản lý hải quan và quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Đây cũng chính là khu vực phát sinh nhiều chi phí tuân thủ, xung đột thẩm quyền và rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp trong thực tiễn. Hiện các quy định vẫn còn thiên về kỹ thuật phối hợp, thiếu hàm lượng chuẩn tắc pháp lý, đặc biệt là trong việc xác định căn cứ áp dụng biện pháp hạn chế quyền của doanh nghiệp, phân định thẩm quyền và trách nhiệm pháp lý giữa các chủ thể. Cụ thể: Đối với khoản 1, hạn chế lớn nhất nằm ở việc sử dụng khái niệm "có dấu hiệu không đáp ứng" nhưng không xác định tiêu chí pháp lý hay kỹ thuật để nhận diện dấu hiệu đó. Điều này tạo ra dư địa rất rộng cho sự suy đoán chủ quan của công chức hải quan, dễ dẫn tới lạm quyền hoặc áp dụng không thống nhất. Đặc biệt, biện pháp “không cho đưa hàng về bảo quản” là biện pháp hạn chế quyền định đoạt và quyền kinh doanh của doanh nghiệp, nhưng lại được áp dụng trên cơ sở nhận định ban đầu, chưa có kết luận chuyên môn của cơ quan quản lý ngành. Để bảo đảm nguyên tắc pháp quyền và tương thích với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, cần thiết phải làm rõ căn cứ phát sinh dấu hiệu (ví dụ: cảnh báo rủi ro, tiền sử vi phạm, thông tin từ hệ thống quản lý rủi ro), đồng thời quy định rõ đây chỉ là đề xuất phối hợp, không phải quyết định hành chính mang tính cưỡng chế nếu chưa có ý kiến chính thức của	Theo Luật Hải quan, cơ quan hải quan là cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cửa khẩu và là đầu mối tổ chức thực thi các biện pháp quản lý nhà nước tại biên giới. Trong khi đó, các Bộ quản lý chuyên ngành thực hiện quản lý theo lĩnh vực nhưng không trực tiếp hiện diện thường xuyên tại cửa khẩu. Điều 22 của dự thảo Nghị định không mở rộng thẩm quyền của cơ quan hải quan, mà là cơ chế phối hợp cần thiết giữa cơ quan hải quan và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để bảo đảm hiệu lực thực thi. Việc quy định mang tính nguyên tắc phối hợp là phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		cơ quan quản lý chuyên ngành. Đối với khoản 2, thuật ngữ “biện pháp kiểm tra phù hợp” hoàn toàn không được chuẩn hóa, trong khi hệ quả pháp lý của việc “không cho đưa hàng về bảo quản” là rất lớn đối với doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh chi phí logistics cao và thời gian lưu kho kéo dài. Quy định này cũng chưa làm rõ mối quan hệ giữa biện pháp kiểm tra áp dụng trước thông quan với các hình thức kiểm tra chuyên ngành đã được phân loại theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Để khắc phục, cần bổ sung nguyên tắc áp dụng biện pháp kiểm tra theo mức độ rủi ro, có thứ tự ưu tiên từ nhẹ đến nghiêm ngặt, đồng thời quy định rõ thời hạn xử lý tối đa trong trường hợp không cho đưa hàng về bảo quản, nhằm tránh biện pháp phòng ngừa thành rào cản thương mại. Đối với khoản 3, thiếu phân định rõ trách nhiệm pháp lý giữa cơ quan thực hiện thủ tục hành chính và tổ chức đánh giá sự phù hợp trong quá trình kiểm tra, lấy mẫu. Việc “thông báo cho cơ quan hải quan để phối hợp xử lý” nhưng không quy định rõ cơ quan nào là chủ thể ra quyết định xử lý cuối cùng, theo trình tự, thủ tục nào, dễ dẫn tới chồng chéo thẩm quyền hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Do đó, cần thiết phải làm rõ cơ chế phối hợp theo hướng xác định đầu mối chịu trách nhiệm chính, đồng thời gắn trách nhiệm thông báo với nghĩa vụ pháp lý cụ thể và chế tài tương ứng nếu không thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời.	
	Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA)	Ý kiến góp ý: Kiến nghị bổ sung vào Điều 22 Dự thảo Nghị định cơ chế xử lý trường hợp chồng lấn/không thống nhất giữa danh mục theo mã HS và phạm vi quản lý theo tên hàng/nhóm hàng của bộ ngành quản lý. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ không được từ chối vì có chồng lấn, phải có trách nhiệm phối hợp xác định cơ quan chủ trì và phản hồi rõ ràng trên NSW để doanh	Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		nghiệp thực hiện. Lý do: Nhiều nhóm sản phẩm thực phẩm chế biến sẵn theo Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT được liệt kê trong danh mục hàng hóa nhóm 2 do Bộ NN&PTNT quản lý. Tuy nhiên khi thực hiện, Bộ NN&PTNT từ chối tiếp nhận, cho rằng không thuộc thẩm quyền vị tên hàng thuộc nhóm quản lý của Bộ Công Thương.	thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc xác định phạm vi quản lý chuyên ngành và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (bao gồm danh mục hàng hóa và các trường hợp miễn áp dụng) thuộc thẩm quyền của các Bộ quản lý chuyên ngành và được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành. Đối với các trường hợp phát sinh chồng lấn hoặc chưa thống nhất trong xác định thẩm quyền quản lý chuyên ngành, việc xử lý, hướng dẫn và thống nhất áp dụng thuộc trách nhiệm của các Bộ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này.
Khoản 1 Điều 22	UBND tỉnh Quảng Ninh	Điều 22. Phối hợp trong việc thực hiện các biện pháp quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu <i>“1. Cơ quan hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan phát hiện hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng chịu sự quản lý của các Bộ, ngành, lĩnh vực có dấu hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì thông báo cho cơ quan quản lý của các Bộ, ngành, lĩnh vực lưu ý trong quá trình kiểm tra hàng hóa, không cho đưa hàng về bảo quản”.</i> Ý kiến tham gia: Đề nghị bỏ khoản 1 Lý do: Cơ quan hải quan không có chức năng kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa XNK, do đó không có cơ sở để xác định có dấu hiệu không đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn kỹ thuật và từ đó áp dụng việc không cho hàng đưa về bảo quản theo	Đề nghị bỏ khoản 1 là chưa phù hợp. Cơ quan hải quan là lực lượng trực tiếp kiểm tra, giám sát và tiếp xúc đầu tiên với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu, từ đó có điều kiện phát hiện và cung cấp thông tin về các dấu hiệu rủi ro ban đầu. Việc “có dấu hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” không phải là kết luận hay kiểm tra chuyên ngành, mà là việc ghi nhận dấu hiệu rủi ro ban đầu trên cơ sở kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa và thông tin quản lý rủi ro. Trên cơ sở đó, cơ quan hải quan thông báo cho cơ

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		pháp luật chuyên ngành được. Việc đưa hàng về bảo quản được thực hiện theo nguyên tắc, quy định kiểm tra chuyên ngành từng pháp luật cụ thể (Luật chất lượng sản phẩm, Luật an toàn thực phẩm, Kiểm dịch...), không tùy tiện dựa theo đánh giá dấu hiệu của cơ quan hải quan.	quan quản lý chuyên ngành xem xét, quyết định biện pháp quản lý theo thẩm quyền, bao gồm việc không cho đưa hàng về bảo quản theo quy định pháp luật chuyên ngành. Khoản 1 Điều 22 vì vậy chỉ thiết lập cơ chế phối hợp, cảnh báo sớm, không làm phát sinh thẩm quyền kiểm tra hay quyết định quản lý chuyên ngành của cơ quan hải quan; do đó, cần được giữ lại.
Khoản 2 Điều 22	UBND tỉnh Quảng Ninh	Điều 22. Phối hợp trong việc thực hiện các biện pháp quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu <i>“2. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có thông tin về hàng hóa dự kiến nhập khẩu có dấu hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc xác định hàng hóa nhập khẩu cùng chủng loại với mặt hàng bị kiểm tra trong lưu thông không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thì áp dụng biện pháp kiểm tra phù hợp, đồng thời thông báo cho cơ quan hải quan không cho đưa hàng về bảo quản”.</i> Đề nghị sửa thành: “<i>Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thông báo công khai thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc xác định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cùng chủng loại với mặt hàng bị kiểm tra trong lưu thông không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia</i>”. Lý do: Quy định rõ nếu có hành vi phạm thì cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo công khai luôn để các cơ quan quản lý biết; Còn đối với hàng hóa dự kiến nhập khẩu thì đề nghị	Nội dung đề xuất thuộc trách nhiệm của các bộ ngành. Nội dung quy định tại dự thảo được kế thừa từ Nghị định 85/2019/NĐ-CP. Việc Bộ quản lý, lĩnh vực, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu chia sẻ thông tin cho cơ quan hải quan để có biện pháp kiểm tra, giám sát hàng hóa phù hợp, không nên quy định việc công khai thông tin khi mới có dấu hiệu vi phạm trên Cổng thông tin một cửa quốc gia

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		xem xét vì việc nhập khẩu là theo kế hoạch của doanh nghiệp không phải của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành nên việc thông báo này không khả thi.	
Khoản 3 Điều 22	UBND tỉnh Quảng Ninh	Khoản 3 Điều 22 đề nghị bổ sung thêm việc thông báo qua hệ thống một cửa quốc gia.	Hàng hóa đang thuộc trách nhiệm kiểm tra giám sát của cơ quan hải quan thì các bộ ngành thông báo cho cơ quan hải quan để xử lý là đảm bảo phù hợp
Điều 23	Bộ Công an	Đề nghị sửa Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng tại khoản 2.	Đã chỉnh lý tại Dự thảo
		Đề nghị bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 như sau: “3. Hãng hàng không hoặc người được Hãng hàng không ủy quyền có trách nhiệm cung cấp, chia sẻ thông tin về chuyến bay, danh sách hành khách, danh sách Tổ lái và nhân viên làm việc trên tàu bay, danh sách hành khách đã làm thủ tục lên máy bay (check in) và thông tin về đặt chỗ của hành khách (PNR) cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) để xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”. Đồng thời, đề nghị bỏ quy định tại khoản 6 Điều 24 và khoản 6 Điều 25 dự thảo Nghị định để bảo đảm thống nhất với nội dung đề nghị bổ sung nêu trên.	Thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2025 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, trong đó tại điểm d khoản 6 Mục II Chính phủ chỉ đạo: “d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương xây dựng, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng một mặt hàng chịu sự quản lý, kiểm tra bởi một cơ quan chuyên ngành, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” và toàn bộ thủ tục quản lý chuyên ngành thực hiện qua Cổng thông tin một cửa quốc gia”. Ngày 23/01/2026, Cục Hải quan đã tổ chức họp với đại diện 23 Hãng hàng không và lấy ý kiến trực tiếp của các Hãng hàng

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			không về việc cung cấp, chia sẻ thông tin về chuyến bay, danh sách hành khách, danh sách tổ lái. Tại cuộc họp, các hãng hàng không nhất trí chia sẻ thông tin hành khách, tổ lái, chuyến bay ... thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, dự thảo Nghị định đã bổ sung khoản 3 Điều 23 quy định trách nhiệm của hãng hàng không về việc cung cấp, chia sẻ thông tin.
Khoản 8 Điều 25	Bộ Nông nghiệp & Môi trường	Đề nghị bỏ nội dung quy định về “<i>cơ quan kiểm dịch động vật, cơ quan kiểm dịch thực vật</i>” tại khoản 8 Điều 25 dự thảo Nghị định. Lý do: Tại dự thảo Tờ trình đã nêu bỏ nội dung quy định về “<i>cơ quan kiểm dịch động vật, cơ quan kiểm dịch thực vật</i>” tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP (nay quy định tại Điều 25 dự thảo Nghị định). Vì các cơ quan chức năng này chưa thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hoá xuất nhập khẩu trong giai đoạn làm thủ tục cho phương tiện xuất nhập cảnh mà chỉ làm thủ tục hành chính về kiểm dịch thực vật, động vật khi người khai làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá.	Đã chỉnh lý tại dự thảo
Điều 27	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại Điều 27: Đề nghị bổ sung “Bộ Quốc phòng” vào cơ quan thực hiện thủ tục đối với tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, đến, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam. Lý do: để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng trong thực hiện thủ tục kiểm tra, kiểm soát phương tiện tàu thuyền xuất nhập cảnh theo quy định tại Luật Biên phòng Việt Nam, Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của	Đã bổ sung tại dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng.	
Khoản 1 Điều 27	UBND tỉnh Quảng Ninh	Điều 27. Trao đổi thông tin để thực hiện thủ tục đối với tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, đến, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam. <i>“1. Việc trao đổi thông tin và thực hiện thủ tục đối với tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, đến, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam được thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia”.</i> Ý kiến tham gia: Đề nghị bổ sung: Đối với trường hợp phương tiện tàu, thuyền thuộc đối tượng tàu thuyền có trọng tải từ 200 tấn trở xuống, mang cờ quốc tịch của quốc gia có chung biên giới với Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh cảng biển tại khu vực biên giới của Việt Nam nơi chưa đủ điều kiện thực hiện thủ tục trên Cổng một cửa quốc gia thì được thực hiện thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh bằng hồ sơ giấy theo Điều 93 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ. Lý do: Thực tế một số nơi CK cảng biển/biên giới đường thủy tàu thuyền nhỏ ra/vào giao nhận trong ngày không phải là TÀU BIỂN, không có số hiệu hoặc số IMO, không đủ điều kiện để được cấp các loại Giấy chứng nhận theo các Công ước/Điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam tham gia với tư cách là thành viên nên không thể khai báo điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, phương tiện chỉ vào giao nhận hàng và XK ngay trong thời gian 24 giờ (VD như Vạn gia).	Tiếp thu và bổ sung khoản 2 Điều 49 về điều khoản chuyển tiếp như sau: Đối với các cửa khẩu chưa đủ điều kiện thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì thực hiện thủ tục bằng hồ sơ giấy theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. Lý do: - Thực tế tại một số cảng biển Việt Nam (khu vực Vạn Gia – tỉnh Quảng Ninh, khu vực Hòn Chông – tỉnh An Giang) tiếp giáp với nước láng giềng, các phương tiện vận tải dưới 200 tấn, không có IMO, hiện nay các lực lượng chức năng tại cửa khẩu (cảng vụ, biên phòng) không thực hiện được trên Cổng thông tin một cửa quốc gia mà phải thực hiện hồ sơ giấy. - Dự thảo Nghị định bổ sung các thủ tục hành chính đối với cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt phải thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên, hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin tại một số cửa khẩu và một số lực lượng chức năng tại khu vực cửa khẩu chưa thể đáp ứng ngay được khi Nghị định ban hành. Do đó cần quy định thời gian chuyển tiếp để các đơn vị thực hiện các bước chuẩn bị, tránh vướng mắc phát sinh tại địa

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			phương.
Khoản 2 Điều 27	Bộ Quốc phòng	Đề nghị bổ sung “Bộ Quốc phòng” vào cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đối với tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, đến, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi và hoạt động trong vùng biển Việt Nam. Lý do: Việc bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng trong công tác kiểm tra, kiểm soát phương tiện tàu thuyền xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam và Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ.	Đã bổ sung Bộ Quốc phòng tại dự thảo
	Bộ Tư pháp	Đề nghị Quý Bộ rà soát khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định về trách nhiệm của một số Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng và kết nối hệ thống với Cổng thông tin một cửa quốc gia để tiếp nhận, xử lý thông tin hoặc trực tiếp truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia để tiếp nhận, xử lý thông tin nhằm bảo đảm bổ sung đầy đủ các cơ quan được giao xử lý các thủ tục hành chính liên quan. Ví dụ: điểm c khoản 2 Điều 33 dự thảo Nghị định quy định cơ quan kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh là Bộ đội Biên phòng có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin đối với người điều khiển, phương tiện vận tải và hành khách xuất nhập cảnh, quá cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia nhưng khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định không quy định Bộ đội Biên phòng có trách nhiệm xây dựng, kết nối hệ thống với Cổng thông tin một cửa quốc gia tương tự như các cơ quan khác.	Đã bổ sung Bộ Quốc phòng tại khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 30 Dự thảo
Khoản 1 Điều 28	Bộ Quốc phòng	Đối với khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 42: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “được sửa đổi, bổ sung năm 2025” sau cụm từ “bảo vệ an ninh trật tự tại cửa khẩu”. Lý do: Ngày 17/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị	Đã bổ sung tại dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		định về biên phòng, biên giới quốc gia (trong đó sửa đổi, bổ sung một điều Nghị định số 77/2017/NĐ-CP của Chính phủ). Việc bổ sung nhằm bảo đảm chính xác, cập nhật căn cứ pháp lý được viện dẫn.	
Khoản 2 Điều 28	Bộ Quốc phòng	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ thời hạn khai báo hồ sơ đối với các bản khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và thời hạn xuất trình các thành phần hồ sơ theo quy định phải xuất trình. Lý do: Việc quy định cụ thể thời hạn nhằm bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính và bảo đảm khả năng áp dụng thống nhất trên thực tế.	Thời hạn khai báo hồ sơ đã được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 28 Dự thảo
		2. Đối với điểm a.4 khoản 2 Điều 28: Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội hàm “chứng từ khác”, quy định cụ thể bao gồm những loại giấy tờ nào; trường hợp là các giấy tờ phải xuất trình đề nghị quy định thành một khoản riêng. Đối với hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế xuất trình cho Biên phòng cửa khẩu cảng, đề nghị quy định thời hạn xuất trình chậm nhất 10 giờ kể từ khi tàu neo đậu tại cảng. Lý do: Việc làm rõ nội dung và thời hạn xuất trình hồ sơ nhằm bảo đảm đối tượng thực hiện thủ tục hành chính đủ thời gian chuẩn bị, thực hiện nghĩa vụ xuất trình hồ sơ theo quy định.	- Nội dung quy định thời hạn xuất trình hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế xuất trình cho Biên phòng cửa khẩu cảng chậm nhất 10 giờ kể từ khi tàu neo đậu tại cảng (Đã được quy định tại Quyết định số 31/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Đã bổ sung tại Dự thảo. - Làm rõ nội hàm “chứng từ khác”: Chứng từ khác là các chứng từ theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Nghị định số 77/2017/NĐ-CP và Nghị định số 167/2025/NĐ-CP và đã bổ sung tại điểm a.4 khoản 2 Điều 28 dự thảo.
	Bộ Xây dựng	Tại Điều 28, đề nghị cân nhắc điều chỉnh quy định tại điểm b khoản 2 về thời hạn khai báo đối với tàu thuyền xuất cảnh đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 90 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý	Đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		hoạt động hàng hải với thời hạn khai báo “ <i>chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền dự kiến rời cảng</i> ” được áp dụng thống nhất đối với tất cả các thành phần hồ sơ.	
Điều 29	Bộ Quốc phòng	Đối với điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 29: Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất tên gọi Cơ quan kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu là “Biên phòng cửa khẩu cảng”. Lý do: Việc thống nhất tên gọi nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ và đúng tên gọi tổ chức biên chế hiện hành của Bộ đội Biên phòng.	Đã chỉnh lý tại Dự thảo
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 29: Đề nghị thống nhất tên gọi Cơ quan kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh tại cửa khẩu là “Biên phòng cửa khẩu cảng”. Lý do: để thống nhất theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ.	Đã chỉnh lý tại Dự thảo
Khoản 3 Điều 29	Bộ Quốc phòng	Đối với điểm b khoản 3 Điều 29: Đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế cụm từ “thủ tục an ninh” bằng cụm từ “vũ khí vật liệu nổ, người trốn trên tàu”; để đảm bảo đồng bộ với pháp luật hàng hải (Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải).	Đã chỉnh lý tại Dự thảo
Khoản 1 Điều 30	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại khoản 1: Đề nghị bổ sung cụm từ “ Lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa ” và viết thành “ Việc thực hiện thủ tục, trao đổi, chia sẻ và khai thác thông tin đối với phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh; thông tin trước về hành khách và hàng hóa tại cửa quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương), lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa được thực hiện thông quan qua Cổng thông tin một cửa quốc gia ”.	Đã chỉnh lý tại Dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		Lý do: căn cứ Điều 4 Nghị định số 34/NĐ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, quy định rõ về loại hình cửa khẩu biên giới; “<i>lối mở biên giới, lối thông quan, đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa thuộc cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương)</i>”.	
Khoản 2 Điều 30	Bộ Quốc phòng	Đối với khoản 2 Điều 30: Đề nghị cơ quan soạn thảo thay thế cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đối với phương tiện vận tải đường bộ xuất cảnh, nhập cảnh từ “Bộ Công an” thành “Bộ Quốc phòng”. Lý do: Quy định này nhằm bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng (Bộ đội Biên phòng) được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cụ thể: - Khoản 5 Điều 13 Luật Biên phòng Việt Nam quy định: “Kiểm soát xuất nhập tại cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý...”; - Khoản 4 Điều 45 và khoản 3 Điều 47 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung năm 2023) quy định: “<i>Bộ Công an kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Công an quản lý</i>”; “<i>Bộ Quốc phòng kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý</i>”; - Điểm a khoản 18 và khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 51/2019/QH14) quy định: “<i>Kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Công an quản lý theo quy định của pháp luật</i>”, “<i>Kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý theo quy định của pháp luật</i>...”; - Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày	Đã chỉnh lý tại Dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		16/6/2023 của Chính phủ.	
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại khoản 2: Đề nghị bổ sung cơ quan “Bộ Quốc phòng”. Lý do: để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Luật Biên phòng Việt Nam, Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/20214 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung năm 2023).	Đã bổ sung Bộ Quốc phòng tại Dự thảo
	Bộ Xây dựng	Tại khoản 2 Điều 30, đề nghị thay thế cụm từ “ Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới ” bằng cụm từ “ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ” do khoản 1 Điều 31 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đã quy định phân cấp hoàn toàn việc giải quyết thủ tục hành chính đối với phương tiện vận tải đường bộ qua biên giới về Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.	Đã chỉnh lý tại Dự thảo
Điều 31	UBND tỉnh Đồng Nai	Điều 31. Hồ sơ, thời hạn khai báo và làm thủ tục đối với phương tiện vận tải đường bộ nhập cảnh, xuất cảnh: Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 31 của dự thảo Nghị định: “2. Thời hạn khai báo hồ sơ <i>Chậm nhất 30 phút trước khi phương tiện vận tải đường bộ đến cửa khẩu.</i> 3. Thời hạn khai sửa đổi, bổ sung: <i>a) Đối với phương tiện vận tải đường bộ nhập cảnh: Được thực hiện trước hoặc ngay sau khi phương tiện vận tải đến cửa khẩu. Riêng bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu được thực hiện trước khi đưa hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát hải quan và việc sửa đổi, bổ sung thông tin về tên hàng, số lượng được thực hiện trước khi tàu dự kiến đến cảng hoặc khi có</i>	1. Đối với kiến nghị: Quy định thống nhất về thời hạn khai báo hồ sơ, thời hạn khai sửa đổi, bổ sung với các nội dung đã quy định tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. Giải trình: Theo quy định tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP quy định thời hạn khai báo hồ sơ đối với phương tiện đường hàng không và đường sắt quy định là 30 phút. Do đó, bổ sung quy định tại Dự thảo Nghị định này tại phương tiện đường bộ là 30 phút để thống nhất. 2. Đối với kiến nghị: Sửa đổi nội dung “tàu dự kiến đến cảng” để phù hợp với Điều 31 này là điều khoản đang quy định về “phương tiện vận tải” đường bộ.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		<i>biên bản chứng nhận về hàng hóa sai khác, thừa, thiếu có xác nhận của cơ quan hải quan.</i> <i>b) Đối với phương tiện vận tải đường bộ xuất cảnh: Được thực hiện trước hoặc ngay sau khi phương tiện vận tải đến khu vực cửa khẩu”.</i> Kiến nghị: - Quy định thống nhất về thời hạn khai báo hồ sơ, thời hạn khai sửa đổi, bổ sung với các nội dung đã quy định tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. - Đồng thời, sửa đổi nội dung “tàu dự kiến đến cảng” để phù hợp với Điều 31 này là điều khoản đang quy định về “phương tiện vận tải” đường bộ. Lý do kiến nghị: Tại khoản 2 Điều 74, Điều 75 Nghị định số 167/2025/N CP quy định về thời hạn nộp hồ sơ, thời khai khai bổ sung như sau: a) Người khai hải quan nộp bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho cơ quan hải quan khi phương tiện vận tải đến cửa khẩu biên giới; b) Người khai hải quan được khai sửa đổi, bổ sung các chứng từ quy định tại khoản 1 Điều này trước khi đưa hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát hải quan; Do đó cần đối chiếu để quy định thống nhất giữa 02 Nghị định về cùng nội dung và việc quy định khác nhau giữa thời hạn khai, thời hạn nộp hồ sơ sẽ không cần thiết.	Tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo.
Khoản 1 Điều 31	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại khoản 1 Điều 31: Đề nghị bổ sung Quyết định số 31/2025/QĐ-TTg ngày 02/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý	Đã bổ sung tại Dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
Khoản 3 Điều 31	UBND tỉnh Quảng Trị	Tại khoản 3 Điều 31 của Dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “<i>a) Đối với phương tiện nhập cảnh: Được thực hiện trước hoặc ngay sau khi phương tiện vận tải đến cửa khẩu. Riêng bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu được thực hiện trước khi phương tiện đến cửa khẩu hoặc trước khi đưa hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát hải quan</i>”. Lý do: + Nội dung tại Điều 31 của Dự thảo Nghị định quy định đối với phương tiện vận tải đường bộ, không phải đối với tàu biển. + Phù hợp với thực tiễn khai báo và thủ tục đối với bản kê hàng đến tại khu vực cửa khẩu đường bộ.	Trước khi đưa hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát đã bao gồm cả trường hợp trước khi phương tiện đến cửa khẩu. Về nội dung tàu biển, đã chỉnh lý tại Dự thảo.
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại điểm a khoản 3 Điều 31: Đề nghị chỉnh sửa hai từ “tàu” và “cảng” thành “phương tiện” và “cửa khẩu”. Lý do: tại Điều 31 quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với phương tiện vận tải đường bộ xuất, nhập cảnh	Đã chỉnh lý tại Dự thảo
Điều 32	Bộ Quốc phòng	Đối với khoản 1 và khoản 2 Điều 32: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “<i>1. Đối với phương tiện nhập cảnh:</i> <i>Phương tiện vận tải chỉ được phép nhập cảnh sau khi được các lực lượng chức năng tại cửa khẩu xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục nhập cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</i>”. “<i>2. Đối với phương tiện xuất cảnh:</i> <i>Phương tiện vận tải chỉ được phép xuất cảnh sau khi được các lực lượng chức năng tại cửa khẩu xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục xuất cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</i>”. Lý do: Quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 32 dự thảo Nghị	Các lực lượng chức năng tại cửa khẩu không có chức năng thực hiện thủ tục cho phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, trừ cơ quan hải quan và cơ quan kiểm dịch y tế theo quy định tại Luật Hải quan và Nghị định 89/2018/NĐ-CP. Do đó, tiếp thu một phần nội dung kiến nghị và sửa đổi như sau: Phương tiện vận tải chỉ được phép nhập cảnh sau khi được cơ quan hải quan cửa khẩu, cơ quan kiểm dịch y tế xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục nhập cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		định mới dừng ở việc yêu cầu xác nhận hoàn thành thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, chưa phản ánh đầy đủ trình tự, thủ tục do các lực lượng chức năng tại cửa khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; cụ thể, pháp luật hiện hành còn quy định các thủ tục có liên quan như: (i) Thủ tục về bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người đi trên phương tiện; (ii) Thủ tục cấp giấy phép liên vận đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh; (iii) Thủ tục kiểm dịch đối với phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh và các thủ tục chuyên ngành khác do cơ quan có thẩm quyền thực hiện tại cửa khẩu. Do đó, việc điều chỉnh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 32 theo hướng “<i>Phương tiện vận tải chỉ được phép nhập cảnh, xuất cảnh sau khi được các lực lượng chức năng tại cửa khẩu xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục nhập cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia</i>” là cần thiết, nhằm bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất.	Phương tiện vận tải chỉ được phép xuất cảnh sau khi được cơ quan hải quan cửa khẩu, cơ quan kiểm dịch y tế xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục nhập cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại khoản 1 Điều 32: Đề nghị bổ sung cụm từ “và lực lượng tại cửa khẩu”, viết lại thành “Phương tiện vận tải sau khi được cơ quan hải quan và các lực lượng tại cửa khẩu xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục nhập cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia” và khoản 2 Điều 32 “Phương tiện vận tải sau khi được cơ quan hải quan và các lực lượng tại cửa khẩu xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục xuất cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia”.	Các lực lượng chức năng tại cửa khẩu không có chức năng thực hiện thủ tục cho phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, trừ cơ quan hải quan và cơ quan kiểm dịch y tế theo quy định tại Luật Hải quan và Nghị định 89/2018/NĐ-CP. Do đó, tiếp thu một phần nội dung kiến nghị và sửa đổi như sau: Phương tiện vận tải chỉ được phép nhập cảnh sau khi được cơ quan hải quan cửa khẩu, cơ quan kiểm dịch y tế xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục nhập cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia Phương tiện vận tải chỉ được phép xuất cảnh sau khi được cơ quan hải quan cửa

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			khẩu, cơ quan kiểm dịch y tế xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục nhập cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.
Khoản 2 Điều 32	Thanh tra Chính phủ	Tại khoản 2 Điều 32 dự thảo Nghị định quy định Phương tiện vận tải chỉ “được phép xuất cảnh” khi cơ quan hải quan cửa khẩu xác nhận phương tiện “hoàn thành thủ tục nhập cảnh” trên Cổng thông tin một cửa quốc gia là chưa phù hợp quy trình khai báo, xử lý thông tin đối với phương tiện xuất cảnh, đề nghị xem xét sửa lại là: “hoàn thành thủ tục xuất cảnh”.	Đã chỉnh lý tại dự thảo như sau: Phương tiện vận tải chỉ được phép xuất cảnh sau khi được cơ quan hải quan cửa khẩu, cơ quan kiểm dịch y tế xác nhận phương tiện hoàn thành thủ tục trên Cổng thông tin một cửa quốc gia
Điều 33	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại Điều 33: Đề nghị sửa cụm từ “ Cơ quan xử lý tại cửa khẩu ” thành “ Các cơ quan xử lý tại cửa khẩu ”, như vậy sẽ đầy đủ, chính xác vì tại cửa khẩu có nhiều cơ quan xử lý như Kiểm dịch, Hải quan, Bộ đội Biên phòng.	Cụm từ “Cơ quan xử lý tại cửa khẩu” đã bao gồm đầy đủ các lực lượng, cơ quan quản lý tại khu vực cửa khẩu.
Khoản 2 Điều 33	Bộ Xây dựng	Tại điểm d khoản 2 Điều 33, đề nghị thay cụm từ “ Trạm Quản lý vận tải Bộ Xây dựng (nếu có) ” bằng cụm từ “ Trạm Quản lý vận tải cửa khẩu (nếu có) ” do các Trạm quản lý vận tải cửa khẩu trực thuộc Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ Việt - Trung và tại Điều 18 Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới.	Đã chỉnh lý tại Dự thảo
Khoản 1 Điều 34	Bộ Quốc phòng	Đối với khoản 1 Điều 34: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “ <i>Trường hợp hệ thống gặp sự cố thì thời hạn thực hiện thủ tục theo phương thức thủ công đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh ngay khi người làm thủ tục nộp, xuất trình đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định</i> ”. Lý do: Việc quy định cụ thể trường hợp hệ thống gặp sự cố và áp dụng phương thức thực hiện thủ tục hành chính theo phương thức thủ công là cần thiết nhằm bảo đảm tính rõ ràng,	Đã bổ sung tại Dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		minh bạch, giúp người dân, doanh nghiệp dễ nhận biết, phân biệt giữa phương thức điện tử và phương thức thủ công trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.	
Khoản 2 Điều 34	UBND tỉnh Quảng Trị	1. Tại điểm b khoản 2 Điều 34 của Dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Hải quan cửa khẩu biên giới tiếp nhận, xử lý thông tin, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thủ tục hải quan cho phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh trên phương tiện vận tải đường bộ theo quy định của Luật Hải quan, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Kết thúc kiểm tra, nếu phù hợp thì xác nhận hoàn thành thủ tục xuất nhập cảnh, quá cảnh trên hệ thống”. - Lý do: Dự thảo Nghị định chưa quy định trách nhiệm của cơ quan hải quan trong việc kiểm tra, giám sát đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh theo Điều 54 Luật Hải quan. Hiện nay, việc tiếp nhận, xử lý thông tin, kiểm tra hồ sơ và thực hiện thủ tục hải quan cho phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh được thực hiện trên các Hệ thống thông tin nghiệp vụ của cơ quan hải quan (không phải thực hiện trên Hệ thống một cửa quốc gia).	Đã bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 33 Dự thảo. Nội dung góp ý quy định tại Điều 33 Dự thảo, không phải tại Điều 34 như tại văn bản tham gia ý kiến.
		2. Tại điểm c khoản 2 Điều 34 của Dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Bộ đội biên phòng cửa khẩu tiếp nhận, xử lý thông tin đối với người điều khiển, hành khách xuất nhập cảnh, quá cảnh trên Cổng thông tin một cửa quốc gia ...” (Bỏ nội dung về “phương tiện vận tải”). - Lý do: Khoản 2 Điều 7 Luật Hải quan quy định: “Trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hoá, phương tiện	Đã chỉnh lý tại dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		vận tải và xử lý vi phạm pháp luật về hải quan phù hợp với pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên”.	
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại điểm b khoản 2 Điều 34: Đề nghị thay thế cụm từ “ chứng từ ” thành “ Giấy tờ ” và bổ sung thêm cụm từ “ phương tiện ”, “ bản khai vũ khí và vật liệu nổ ” viết lại thành: “ Bộ đội Biên phòng cửa khẩu chịu trách nhiệm chính và có thẩm quyền quyết định cuối cùng đối với các giấy tờ: phương tiện, người điều khiển phương tiện, danh sách hành khách trên phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh và bản khai vũ khí, vật liệu nổ ”.	- Về việc thay thế cụm từ “chứng từ” thành “Giấy tờ”: Điểm b khoản 2 Điều 34 về việc cơ quan chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các chứng từ do người khai hải quan khai báo, do đó không thể đổi cụm từ theo ý kiến tham gia. - Về bổ sung phương tiện: Theo quy định tại Luật Hải quan thì cơ quan hải quan thực hiện thủ tục hành chính đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Theo Quy chế hoạt động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2025/NĐ-CP thì một nhiệm vụ chỉ giao một cơ quan chịu trách nhiệm chính. Do đó cơ quan hải quan chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các chứng từ về phương tiện vận tải xuất cảnh nhập cảnh quá cảnh. Dự thảo đã được sửa lại như sau: Cơ quan hải quan chịu trách nhiệm chính và có thẩm quyền quyết định cuối cùng đối với các chứng từ: Bản kê thông tin hàng hoá nhập khẩu; Tờ khai phương tiện vận tải tạm nhập – tái xuất hoặc Tờ khai phương tiện vận tải tạm xuất – tái nhập. Bộ đội biên phòng cửa khẩu chịu trách nhiệm chính và có thẩm quyền quyết định cuối cùng đối với các chứng từ: Người điều khiển phương tiện; Danh sách hành

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
			khách trên phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh.
	Thanh tra Chính phủ	Tại điểm c khoản 2 Điều 34 dự thảo Nghị định kế thừa quy định tại điểm d khoản 4 Điều 34 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP của Chính phủ về “ <i>Trường hợp một cơ quan từ chối hồ sơ điện tử nhưng vẫn tiếp tục xử lý bên ngoài hệ thống dựa trên hồ sơ giấy...</i> ”. Tuy nhiên, chưa có thống kê, đánh giá các tình huống thực tế cần sử dụng quy định này khi giải quyết thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia. Do đó, cần rà soát các tình huống thực tế đã áp dụng quy định này từ khi thực hiện Nghị định số 85/2019/NĐ-CP; mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin hiện nay và các quy định pháp luật hiện hành, để quy định các trường hợp cụ thể cơ quan quản lý nhà nước được từ chối hồ sơ điện tử nhưng vẫn tiếp tục xử lý bên ngoài hệ thống dựa trên hồ sơ giấy hoặc đề xuất loại bỏ hoàn toàn việc giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức này, để đảm bảo tính minh bạch và xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước tại khu vực cửa khẩu.	Đầy đủ nội dung của Dự thảo quy định: “<i>Trường hợp một cơ quan từ chối hồ sơ điện tử nhưng vẫn tiếp tục xử lý bên ngoài hệ thống dựa trên hồ sơ giấy, cơ quan từ chối hồ sơ phải ghi rõ lý do từ chối trên hệ thống và phản hồi kết quả cho các bên liên quan thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Các cơ quan xử lý còn lại có thể quyết định tiếp tục xử lý hồ sơ trên hệ thống hoặc chuyển sang xử lý hồ sơ giấy</i>” Theo đó, đây là nội dung cụ thể hoá việc cập nhật thông tin lý do từ chối hồ sơ điện tử lên hệ thống để đảm bảo tính minh bạch trong quá trình xử lý hồ sơ.
Điều 35	UBND tỉnh Đồng Nai	Điều 35. Đối với phương tiện vận tải đặc thù: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP tại Điều 35 quy định đối với các phương tiện vận tải đặc thù (bao gồm: phương tiện vận tải hàng hóa vận hành tự động, không có người điều khiển qua lại cửa khẩu biên giới đất liền trong phạm vi xác định, băng tải, ống dẫn, đường truyền hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền của nước có chung đường biên giới). Tuy nhiên không có quy định đối với trường hợp phương tiện cơ giới qua lại khu vực biên giới để giao nhận hàng hóa sau đó quay về	Đối với các phương tiện cơ giới qua lại cơ giới đều là đối tượng điều chỉnh của các Hiệp định vận tải đường bộ do Việt Nam ký kết. Theo quy định tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP thì tất cả phương tiện cơ giới qua cửa khẩu đường bộ đều phải khai báo làm thủ tục hải quan ...

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		nước ngay trong ngày, một trong những trường hợp đặc thù hiện mà hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khi triển khai áp dụng Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Kiến nghị: Bổ sung một khoản tại Điều 35 quy định riêng về trình tự thủ tục, hồ sơ đối với trường hợp phương tiện cơ giới qua lại khu vực biên giới để giao nhận hàng hóa sau đó quay về nước ngay trong ngày, theo hướng: - Quy định cụ thể: “Đối với phương tiện cơ giới qua lại khu vực biên giới để giao nhận hàng hóa sau đó quay về nước ngay trong ngày thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới” để có cơ sở pháp lý cho việc thực hiện theo Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 122/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ. - Hoặc giảm hồ sơ phải nộp khi làm thủ tục hải quan “Đối với phương tiện cơ giới qua lại khu vực biên giới để giao nhận hàng hóa sau đó quay về nước ngay trong ngày không yêu cầu Giấy phép liên vận hoặc giấy phép vận tải hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cấp trong hồ sơ xuất cảnh, nhập cảnh” để không phát sinh khó khăn, vướng mắc về Giấy phép liên vận hoặc giấy phép vận tải hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền khi triển khai thực hiện quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 77 và Điều 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. Lý do kiến nghị: - Khi triển khai thực hiện quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 77 và Điều 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy	

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		định về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh phương tiện cơ giới, trong đó đối với trường hợp đặc thù phương tiện cơ giới qua lại khu vực biên giới để giao nhận hàng hóa sau đó quay về nước ngay trong ngày còn gặp nhiều vướng mắc, dẫn đến khó khăn trong thực hiện. - Đề giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh này, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành các văn bản để áp dụng các giải pháp tạm thời trong thời gian chờ hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Bộ Công Thương. Do đó cần có quy định trong các văn bản pháp quy làm cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện một cách có căn cứ, thống nhất chung trong toàn quốc và giúp giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc phát sinh.	
Khoản 1 Điều 35	UBND tỉnh Lạng Sơn	Khoản 1 khoản 2 có trình bày “<i>Chủ phương tiện hoặc đơn vị quản lý vận hành phương tiện phải cung cấp cho cơ quan hải quan danh sách các phương tiện qua lại cửa khẩu theo mục III Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định này lên Cổng thông tin một cửa quốc gia và không phải làm thủ tục hải quan đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh. Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động kiểm tra tính đầy đủ của các thông tin khai báo để cấp số tiếp nhận thông tin phương tiện vận tải, tự động chia sẻ thông tin phương tiện vận tải cho các lực lượng chức năng, cơ quan quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu.</i>”, đề nghị sửa thành “<i>Chủ phương tiện hoặc đơn vị quản lý vận hành phương tiện phải cung cấp cho cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu danh sách các phương tiện qua lại cửa khẩu theo mục III Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định này lên Cổng thông tin một cửa quốc gia và không phải làm thủ tục hải quan, đối với phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh. Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động kiểm tra tính đầy đủ của các thông tin khai báo để cấp số tiếp nhận thông tin phương tiện vận tải, tự động chia sẻ thông</i>	Đã bổ sung tại Dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		<i>tin phương tiện vận tải cho các lực lượng chức năng, cơ quan quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu”.</i>	
Khoản 2 Điều 35	Bộ Quốc phòng	Khoản 2 Điều 35 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về quy trình, thủ tục, kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan đối với phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nêu tại khoản 1 Điều này</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định này để bảo đảm phù hợp. Lý do: Phương tiện tự hành và một số phương tiện khác chưa được quy định tại các Hiệp định, Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Việt Nam với các nước; trong đó việc cấp phép vận tải thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng. Ngoài ra, hiện nay một số loại phương tiện ra, vào lãnh thổ Việt Nam thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật chuyên ngành, thuộc chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành như: Phương tiện quốc phòng, an ninh... Do đó, việc giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chung đối với toàn bộ các loại phương tiện quy định tại khoản 1 Điều 35 cần được rà soát, cân nhắc để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, ngành, tránh chồng chéo thẩm quyền và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý khoản 2 Điều 35 theo hướng “<i>Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng quy định cụ thể về quy trình, thủ tục, kiểm tra, giám sát đối với các phương tiện này theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của mỗi lực lượng</i>”.	Dự thảo đã nêu cụ thể: “Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về quy trình, thủ tục, kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan đối với phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nêu tại khoản 1 Điều này”. Như vậy, đây là công tác kiểm tra, kiểm soát hải quan đối với đối tượng chịu sự giám sát hải quan là Phương tiện vận tải tự hành. Ngoài ra, theo Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại Lạng Sơn đã giao Bộ Tài chính chủ trì thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng quy định tạm thời về quy trình, thủ tục hải quan và giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu thông minh, trong đó, nêu rõ quy định về quyền hạn, vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc tham gia vào quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa, đảm bảo có sự liên kết chặt chẽ giữa các bộ phận. Trong quá trình triển khai, cần kiểm tra, đánh giá hiệu quả để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh. Theo đó, việc Bộ Tài chính triển khai nội dung như dự thảo là hoàn toàn phù hợp.
	UBND tỉnh	Khoản 2 có trình bày “ <i>2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ</i>	Dự thảo đã nêu cụ thể: “Bộ trưởng Bộ Tài

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	Lạng Sơn	thể về quy trình, thủ tục, kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan đối với phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nêu tại khoản 1 Điều này”, đề nghị sửa thành “2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về quy trình, thủ tục kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan đối với phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nêu tại khoản 1 Điều này. Bộ trưởng các Bộ có cơ quan hoạt động chuyên ngành tại cửa khẩu quy định cụ thể về quy trình, thủ tục, kiểm tra, giám sát đảm bảo thống nhất giữa các bộ về một quy trình chung đối với phương tiện vận tải đặc thù.”	chính quy định cụ thể về quy trình, thủ tục, kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan đối với phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nêu tại khoản 1 Điều này”. Như vậy, đây là công tác kiểm tra, kiểm soát hải quan đối với đối tượng chịu sự giám sát hải quan là Phương tiện vận tải tự hành. Ngoài ra, theo Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại Lạng Sơn đã giao Bộ Tài chính chủ trì thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng quy định tạm thời về quy trình, thủ tục hải quan và giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu thông minh, trong đó, nêu rõ quy định về quyền hạn, vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc tham gia vào quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa, đảm bảo có sự liên kết chặt chẽ giữa các bộ phận. Trong quá trình triển khai, cần kiểm tra, đánh giá hiệu quả để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh. Theo đó, việc Bộ Tài chính triển khai nội dung như dự thảo là hoàn toàn phù hợp.
Điều 37	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại Điều 37: Đề nghị bổ sung Quyết định số 31/2025/QĐ-TTg ngày 02/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc	Đã bổ sung vào dự thảo

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		phòng quản lý	
Khoản 2 Điều 39	UBND tỉnh Đồng Tháp	Tại điểm a khoản 2 Điều 39 dự thảo Nghị định: “- Danh sách thuyền viên, danh sách hành khách, bản khai dự trữ của tàu, Bản khai hành lý thuyền viên, nhân viên làm việc trên tàu thuyền, Bản khai hàng hóa nguy hiểm: Chậm nhất 08 giờ trước khi dự kiến cập cảng” Điều chỉnh thời hạn khai báo hồ sơ của Bản khai hàng hóa nguy hiểm từ “chậm nhất 08 giờ trước khi dự kiến cập cảng” thành “chậm nhất 12 giờ trước khi tàu dự kiến cập cảng đối với tàu biển có hành trình dưới 5 ngày hoặc chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến cập cảng đối với tàu biển có hành trình khác”. Lý do: Theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, thời hạn nộp hồ sơ hải quan được quy định như sau: “b.2) Các chứng từ quy định tại các điểm a.1, a.6, a.7, a.8 khoản 1 Điều này phải nộp chậm nhất 12 giờ trước khi tàu dự kiến cập cảng đối với tàu biển có hành trình dưới 5 ngày, hoặc chậm nhất 24 giờ trước khi tàu dự kiến cập cảng đối với tàu biển có hành trình khác.” Trong đó, điểm a.8 khoản 1 quy định: “Bản khai hàng hóa nguy hiểm trong trường hợp tàu biển vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.”	Tại điểm a khoản 2 Điều 39 Dự thảo Nghị định xin ý kiến quy định như sau: <i>“2. Đối với tàu hỏa liên vận quốc tế xuất cảnh:</i> <i>a) Danh sách thành viên tàu, danh sách hành khách, bản khai vũ khí và vật liệu nổ, bản khai người trốn trên tàu thuyền: Trước thời điểm tàu rời ga liên vận quốc tế.”</i> Theo đó, dự thảo không quy định việc Chậm nhất 08 giờ trước khi dự kiến cập cảng như ý kiến tham gia.
Khoản 2 Điều 41	UBND tỉnh Điện Biên	Tại khoản 2 Điều 41, đề nghị bổ sung UBND cấp tỉnh là cơ quan có trách nhiệm xây dựng và kết nối hệ thống với Cổng thông tin một cửa quốc gia để tiếp nhận, xử lý thông tin hoặc trực tiếp truy cập Cổng thông tin một cửa quốc gia để tiếp nhận xử lý thông tin, nhằm phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 43 (cơ quan kiểm dịch y tế thuộc thẩm quyền	Hiện tại theo mô hình kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia sẽ thực hiện kết nối từ Cổng đến hệ thống xử lý dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		quản lý của UBND cấp tỉnh).	
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Tại khoản 2 Điều 41: Đề nghị bổ sung “Bộ Quốc phòng” vào dự thảo văn bản để làm rõ trách nhiệm trao đổi thông tin thực hiện thủ tục đối với phương tiện vận tải đường bộ theo quy định.	Bộ Quốc phòng đã có trong dự thảo
Khoản 1 Điều 42	Bộ Quốc phòng	Đối với khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 42: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “được sửa đổi, bổ sung năm 2025” sau cụm từ “bảo vệ an ninh trật tự tại cửa khẩu”. Lý do: Ngày 17/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về biên phòng, biên giới quốc gia (trong đó sửa đổi, bổ sung một điều Nghị định số 77/2017/NĐ-CP của Chính phủ). Việc bổ sung nhằm bảo đảm chính xác, cập nhật căn cứ pháp lý được viện dẫn.	Đã bổ sung vào dự thảo
Điều 43	Bộ Quốc phòng	1. Tại khoản 1: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung viện dẫn “ <i>Nghị định số 77/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ</i> ”.	Đã bổ sung vào dự thảo
		2. Tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3: Đề nghị thay cụm từ “Bộ đội Biên phòng cửa khẩu” bằng cụm từ “Biên phòng cửa khẩu cảng, Biên phòng cửa khẩu biên giới đất liền (gọi chung là Biên phòng cửa khẩu)”. Lý do: Việc điều chỉnh nhằm bảo đảm đúng với tên gọi tổ chức biên chế hiện hành của Bộ đội Biên phòng.	Đã chỉnh lý tại dự thảo
Điều 45	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	Điều 45. Giá trị pháp lý của thông tin và chứng từ điện tử được trao đổi theo các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin và chứng từ điện tử Điểm tiến bộ rõ rệt của Điều 45 đó là khẳng định nguyên tắc tương đương pháp lý giữa thông tin, chứng từ điện tử và chứng	Nội dung này trong quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc.

ĐIỀU, KHOẢN	CHÚ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		từ giấy trong trao đổi quốc tế. Quy định này phù hợp với tinh thần của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, cũng như các chuẩn mực pháp lý phổ biến về thương mại điện tử và tạo thuận lợi thương mại, qua đó tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc công nhận, sử dụng và xử lý chứng từ điện tử xuyên biên giới trong khuôn khổ cơ chế một cửa quốc gia. Tuy nhiên, xét về kỹ thuật lập quy, Điều này vẫn bộc lộ hạn chế đáng kể, làm giảm tính minh bạch và khả năng áp dụng thống nhất trong thực tiễn. Yêu cầu “được công nhận có giá trị pháp lý như chứng từ giấy tại các thỏa thuận, điều ước quốc tế” tuy là điều kiện cần, nhưng trong thực tế lại chưa đủ để bảo đảm khả năng áp dụng. Nhiều điều ước quốc tế về tạo thuận lợi thương mại hoặc trao đổi chứng từ điện tử chỉ khẳng định nguyên tắc công nhận, giao cho mỗi quốc gia thành viên tự quy định cụ thể trong pháp luật nội địa. Nếu Điều 45 không làm rõ cơ chế kích hoạt giá trị pháp lý trong trường hợp này, thì chứng từ điện tử có nguy cơ rơi vào tình trạng được công nhận trên danh nghĩa nhưng không thể sử dụng hiệu quả trên thực tế. Vì vậy, để bảo đảm tính khả thi và thống nhất trong áp dụng, Điều 45 cần được chỉnh lý theo hướng làm rõ rằng: trong trường hợp điều ước quốc tế đã xác lập nguyên tắc công nhận giá trị pháp lý của chứng từ điện tử nhưng chưa quy định chi tiết về điều kiện kỹ thuật và pháp lý, thì việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo pháp luật Việt Nam, đặc biệt là các điều kiện về giao dịch điện tử và xác thực chứng từ theo Nghị định này, sẽ là căn cứ trực tiếp để xác lập giá trị pháp lý của thông tin, chứng từ điện tử. Cách tiếp cận này không chỉ bảo đảm sự tuân thủ điều ước quốc tế, mà còn tránh được tình trạng treo hiệu lực, đồng thời tạo sự an tâm pháp lý cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp khi sử dụng chứng từ điện tử trong hoạt động xuất nhập khẩu xuyên biên giới.	

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
	Bộ Công Thương	Tại khoản 1, 2, Điều 45 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung cho phù hợp với khoản 5 Điều 2 Luật Điều ước quốc tế quy định: “ <i>Ký kết là hành vi pháp lý do người có thẩm quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, bao gồm đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập điều ước quốc tế hoặc trao đổi văn kiện tạo thành điều ước quốc tế.</i> ”.	Điều 45 Dự thảo quy định về giá trị pháp lý của thông tin và chứng từ điện tử được trao đổi theo các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin và chứng từ điện tử, không phải nội dung giải thích từ ngữ
Điều 46	Bộ Công Thương	Tại khoản 1, 2, Điều 46 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung nội dung thành: “1. Việc trao đổi,... thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia với tư cách thành viên trong việc thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN. 2. Thông tin thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia với tư cách thành viên trong việc thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN.”.	Tiếp thu chỉnh lý bổ sung tại dự thảo
Khoản 3 Điều 46	UBND tỉnh Quảng Ninh	Điều 46. Thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN “3. <i>Thông tin và chứng từ điện tử được truyền và trao đổi thông qua Cơ chế một cửa ASEAN được cơ quan hải quan sử dụng để thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và trao đổi, chia sẻ thông tin với các bộ, ngành đối với lĩnh vực liên quan</i> ”. Ý kiến tham gia: Đề nghị sửa khoản 3: “.....được cơ quan hải quan sử dụng để thông quan...” thành “....được cơ quan hải quan sử dụng để làm thủ tục hải quan...”. Lý do: Để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành (Thông quan hàng hóa cần có nhiều điều kiện).	Nội dung này được kế thừa tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP và trong quá trình triển khai thực hiện không phát sinh vướng mắc.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
Khoản 1 Điều 47	Bộ Công Thương	Tại điểm a khoản 1 Điều 47 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung nội dung thành: “Xây dựng ..., điều ước quốc tế về trao đổi thông tin và chứng từ điện tử với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”.	Đã bổ sung tại Dự thảo Nghị định
Chương VI Đề nghị bổ sung 01 Điều trước Điều 48	Bộ Công an	Tại Chương VI về Điều khoản thi hành đề nghị bổ sung một điều vào trước Điều 48 (Hiệu lực thi hành) để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan (đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 và Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025) 1. Sửa đổi, bổ sung một số mục, điểm, khoản Điều 61: a) Sửa đổi, bổ sung mục a.6 điểm a khoản 1 như sau: “a.6) Thông tin đặt chỗ của hành khách (PNR), gồm: họ, chữ đệm và tên trong hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và các thông tin về việc đặt chỗ của hành khách”; b) Sửa đổi, bổ sung mục a.5 điểm a khoản 2 như sau: “a.5) Thông tin đặt chỗ của hành khách (PNR), gồm: họ, chữ đệm và tên trong hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và các thông tin về việc đặt chỗ của hành khách”; c) Bổ sung mục a.7 vào sau mục a.6 điểm a khoản 2 như sau:	Nội dung kiến nghị liên quan đến sửa đổi Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ: Không tiếp thu ý kiến tham gia. Đối với các chỉ tiêu thông tin cụ thể của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh (PNR), gồm: họ, chữ đệm và tên trong hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; quốc tịch; số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và các thông tin về việc đặt chỗ của hành khách và các thông tin liên quan đến hành khách: Tiếp thu và đưa vào nội dung sửa đổi Thông tư số 50/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		“a.7) Danh sách hành khách đã làm thủ tục lên máy bay (check in), trong đó cần có nội dung thông tin để liên kết với danh sách đặt chỗ của hành khách.”; d) Bổ sung mục b.4 vào sau mục b.3 điểm b khoản 2 như sau: “b.4) Ngay khi làm thủ tục lên máy bay cho hành khách đối với các chứng từ quy định tại mục a.7 điểm a khoản này.”. 2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 63 như sau: “a) Người khai hải quan khai chứng từ liên quan quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 61 Nghị định này theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và nộp trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, đồng gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) để xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Người phát hành vận đơn thứ cấp có trách nhiệm cung cấp đủ thông tin vận đơn thứ cấp đối với tàu bay nhập cảnh cho hãng hàng không để khai báo trong thời hạn theo quy định tại Điều 61 Nghị định này và nộp trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, đồng gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an);”. 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 64 như sau: “b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung thông tin đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình hoặc gửi đến Cổng Thông tin một cửa quốc gia, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an) về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan;”.	
Điều 48	Bộ Công an	Tại Điều 48 của dự thảo Nghị định về Hiệu lực thi hành, đề nghị chỉnh lý thành: “Nghị định này có hiệu thi hành từ ngày ... tháng ... năm ... và thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 27/2011/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 75/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013,	Dự thảo Chính lý theo hướng bãi bỏ các Nghị định: Nghị định số 27/2011/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 75/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013.

ĐIỀU, KHOẢN	CHÚ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
		<i>Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019.”.</i>	

Các ý kiến về chính tả, kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa toàn bộ dự thảo Nghị định./.